

FIDT

FOCUS ON PERFORMANCE

BÁO CÁO THÁNG 6 - 2024

**20
24**

**VƯỢT
THỬ
THÁCH**

**ĐÓN
THÀNH
CÔNG**

HIGHLIGHT

- **VĨ MÔ TOÀN CẦU: ĐIỂM ĐẢO CHIỀU CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THẮT CHẶT ĐẾN GẦN**
- **DÒNG VỐN FII TOÀN CẦU – KỶ VỌNG ĐIỂM ĐẢO CHIỀU**
- **KINH TẾ VIỆT NAM: XU HƯỚNG HỒI PHỤC SẢN XUẤT & XUẤT KHẨU MẠNH MẼ CHỜ ĐỢI SỰ BỨC PHÁ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 2H2024 – 1H2025**
- **DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ: VNINDEX VƯỢT THỬ THÁCH NGẮN HẠN, HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU 1400.**
- **CẬP NHẬT NGÀNH: NGÂN HÀNG - BẤT ĐỘNG SẢN - XUẤT NHẬP KHẨU**
- **CẬP NHẬT CỔ PHIẾU: STB - SHB - PDR - KBC – STK – MPC – GEX**

Bất động sản

PDR – KBC



Ngân hàng

STB - SHB



Xuất khẩu

STK - MPC



Câu chuyện riêng

GEX – MSN – BCM

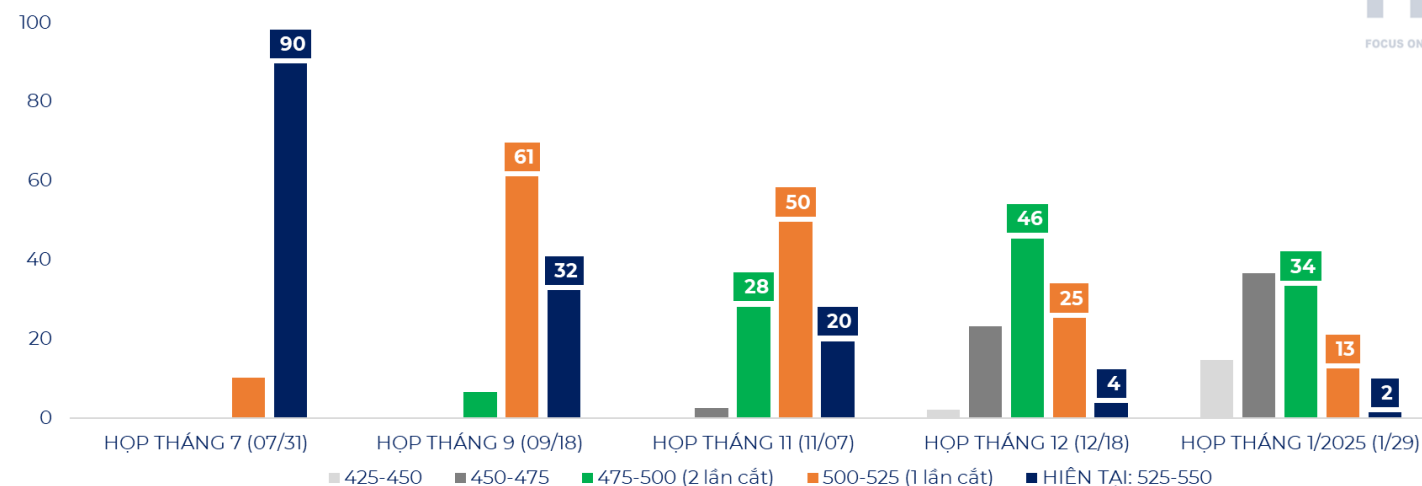


NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG FED:

Lãi suất điều hành: 5.25% - 5.50%, quan điểm ủng hộ nới lỏng CSTT kể từ cuối 2024

- Trong các cuộc họp tháng 5 (1.5) và tháng 6 (12.6), **FED đã lên tiếng ủng hộ quá trình bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ (cắt giảm lãi suất)**, với 1 kế hoạch cụ thể rõ ràng hơn, cho thấy ngày cắt giảm lãi suất đã và đang đến gần.
- Dự phóng Kinh tế và Chính sách quý 2/2024 của FED (công bố cùng cuộc họp FED tháng 6) đã cho thấy: (1) khoảng 1 đợt cắt giảm lãi suất 25bps cuối 2024 (dự kiến cuộc họp tháng 9 hoặc tháng 11); (2) khoảng 3 đợt cắt giảm lãi suất 25bps tính đến 1H2025; (3) và khoảng 4 đợt cắt giảm lãi suất 25bps trong 2025

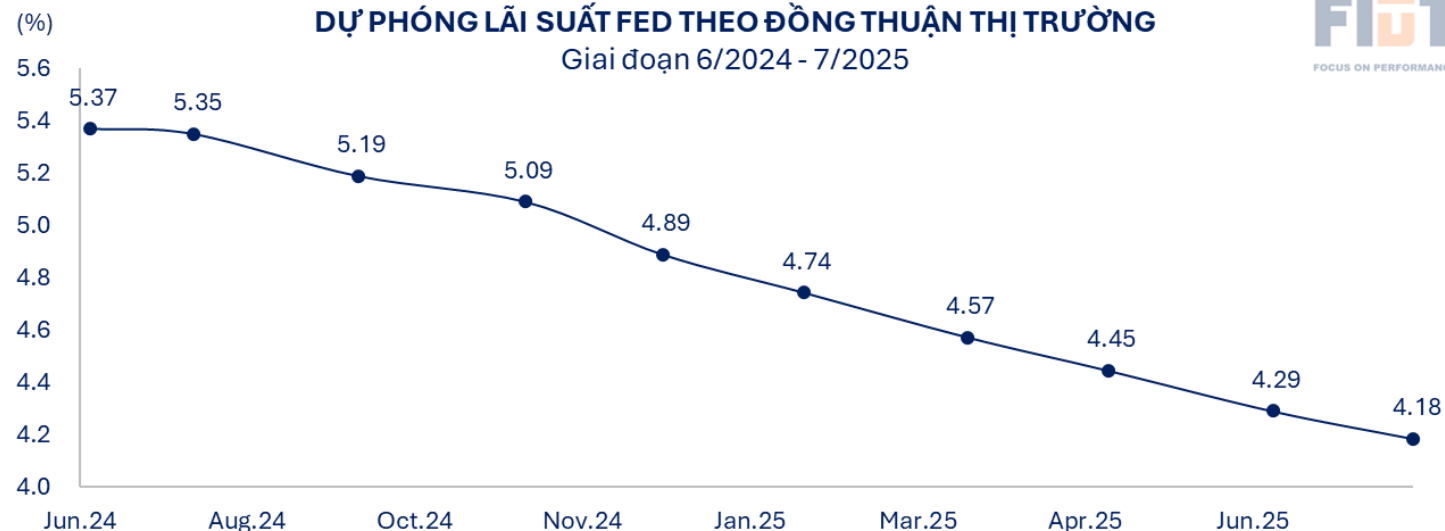
LÃI SUẤT FED 2024: XÁC SUẤT CẮT GIẢM



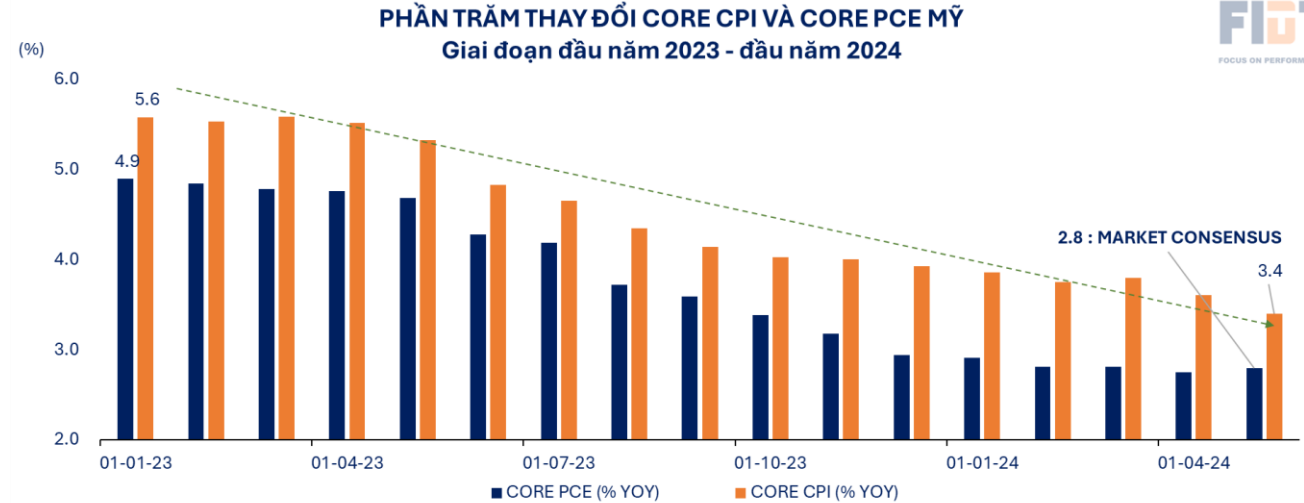
Nguồn: FIDT tổng hợp

DỰ PHÓNG LÃI SUẤT FED THEO ĐỒNG THUẬN THỊ TRƯỜNG

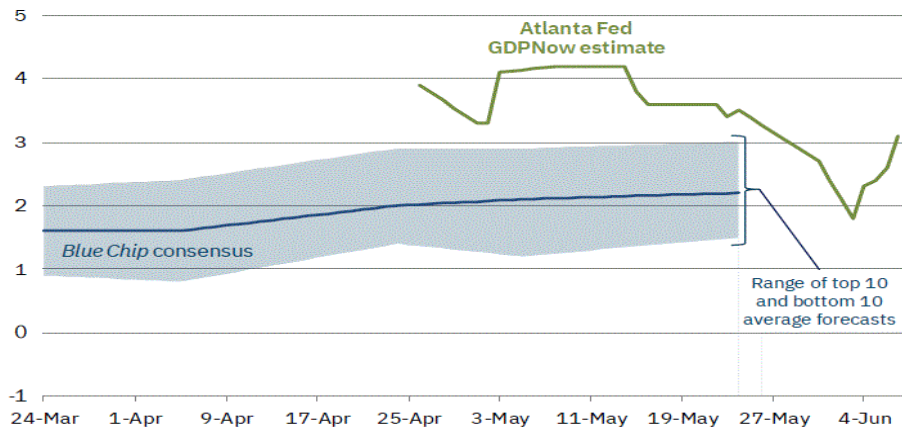
Giai đoạn 6/2024 - 7/2025



- **Tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn tiếp tục rất khỏe** ở những con số: tăng trưởng thị trường lao động (số lao động, số lượng việc làm, tốc độ tăng trưởng thu nhập), chi tiêu dùng, tăng trưởng đầu tư tư nhân.
- **Xu hướng lạm phát Mỹ tiếp tục đi xuống** theo kế hoạch của FED, là biến số quan trọng nhất hỗ trợ FED nới lỏng chính sách.
- **Theo FIDT:** Các thông tin từ FED gần đây đều ủng hộ **kịch bản kinh tế Mỹ hạ cánh mềm**, tạo điều kiện FED có thể nới lỏng chính sách tiền tệ trong cả khi nền kinh tế vẫn khỏe. Chính sách tiền tệ bớt thắt chặt được kỳ vọng là yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế Mỹ và toàn cầu bắt đầu 1 chu kỳ tăng trưởng mới trong tương lai



Evolution of Atlanta Fed GDPNow real GDP estimate for 2024: Q2
Quarterly percent change (SAAR)



Percent

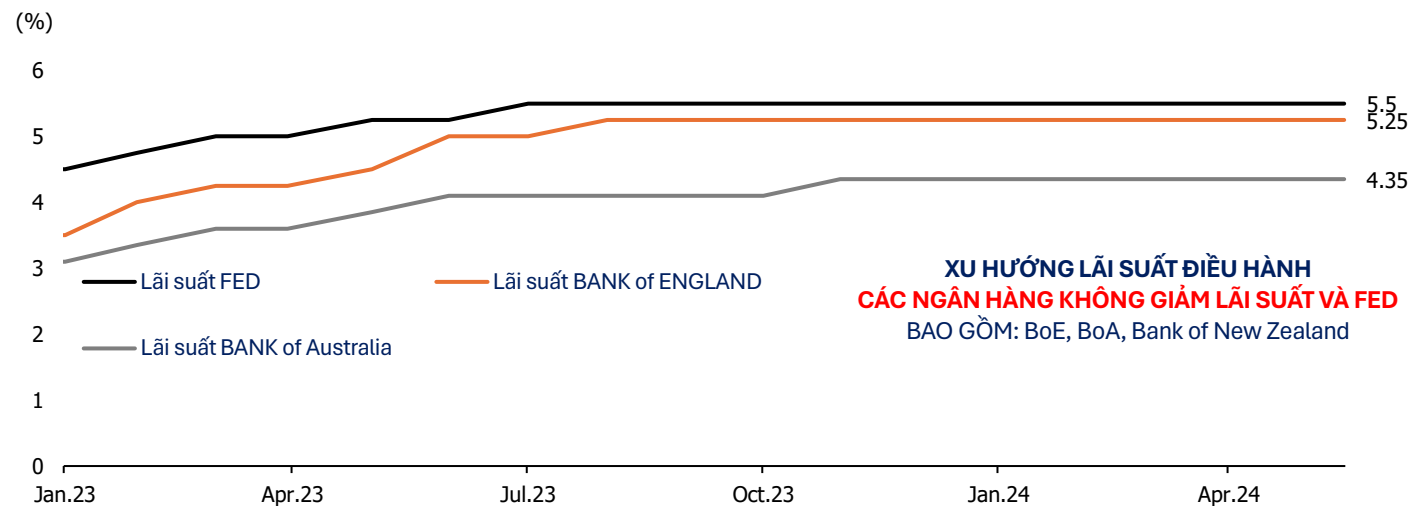
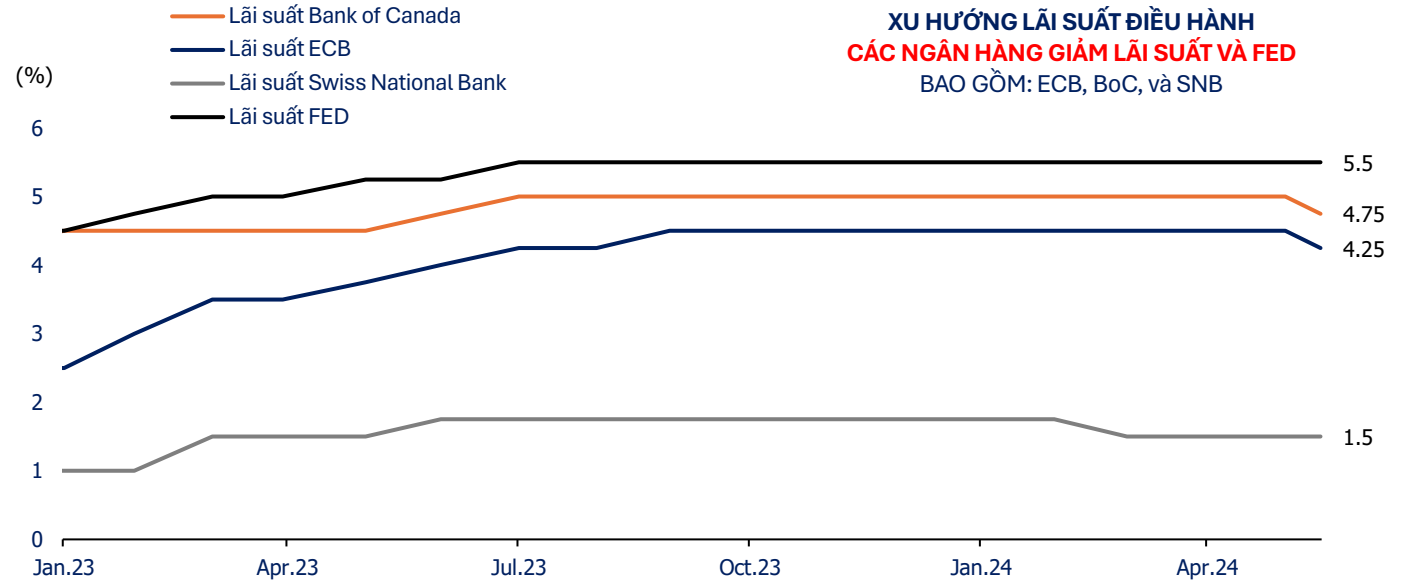
Variable	Median ¹			
	2024	2025	2026	Longer run
Change in real GDP	2.1	2.0	2.0	1.8
March projection	2.1	2.0	2.0	1.8
Unemployment rate	4.0	4.2	4.1	4.2
March projection	4.0	4.1	4.0	4.1
PCE inflation	2.6	2.3	2.0	2.0
March projection	2.4	2.2	2.0	2.0
Core PCE inflation ⁴	2.8	2.3	2.0	
March projection	2.6	2.2	2.0	
Memo: Projected appropriate policy path				
Federal funds rate	5.1	4.1	3.1	2.8
March projection	4.6	3.9	3.1	2.6

Nhóm ngân hàng trung ương quan trọng cắt giảm lãi suất gần nhất:

- **BANK OF CANADA (5.6):** lãi suất điều hành giảm 0.25% xuống 4.75%: Theo BoC, quyết định giảm lãi suất nhờ vào xu hướng lạm phát trung hạn đã giảm về vùng an toàn, và nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Canada.
- **EUROPEAN CENTRAL BANK (4.6):** LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH GIẢM 0.25% XUỐNG 4.25%: Theo ECB, quyết định giảm lãi suất nhờ vào xu hướng lạm phát trung hạn đã giảm về vùng an toàn, và nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khu vực Châu Âu.

Nhóm ngân hàng trung ương quan trọng kỳ vọng không cắt giảm lãi suất: BANK OF ENGLAND, BANK OF AUSTRALIA, NEW ZEALAND CENTRAL BANK, SWISS CENTRAL BANK.

Theo FIDT: Động thái gần nhất trong tháng 5 – 6 ở các Ngân hàng trung ương quan trọng toàn cầu đã ủng hộ rõ ràng các quan điểm: (1) Triển vọng lạm phát toàn cầu đi xuống; (2) Tăng trưởng kinh tế các nền kinh tế riêng biệt cần được hỗ trợ bởi Chính sách tiền tệ khi cần thiết; (3) Nhà quản lý có xu hướng ưu tiên ổn định triển vọng lạm phát, tăng trưởng kinh tế, và có xu hướng hi sinh mất giá tỷ giá ngắn hạn



DXY vẫn duy trì vùng rủi ro ngắn hạn (trên 105) trong đa số thời gian từ tháng 4/2024 đến nay, khiến dòng vốn đầu tư USD rút về thị trường tài chính Mỹ rất nhiều (xem thêm phần “DÒNG VỐN FII TOÀN CẦU – KỶ VỌNG ĐIỂM ĐẢO CHIỀU”, trang 9).

FIDT cho rằng, đây là yếu tố chính khiến dòng vốn ngoại liên tục bán ròng trên thị trường Chứng khoán Việt Nam, như thể hiện 1 sự thay đổi chiến lược đầu tư trung dài hạn, rút về thị trường tài chính Mỹ với mức lãi suất trung dài hạn tiệm cận 5%.

FIDT kỳ vọng càng gần giai đoạn FED cắt giảm lãi suất, DXy sẽ càng rơi về vùng ổn định (dưới 104 một cách bền vững), ủng hộ dòng vốn đầu tư USD toàn cầu tìm kiếm cơ hội ở các thị trường Emerging – Frontier Markets, cụ thể Việt Nam.

- DXy
- DXy: VÙNG RỦI RO (105 - 106)
- DXy: VÙNG NGUY HIỂM (107 - 110)

Chỉ số DXy

***DXy có xu hướng tăng mạnh sau cuộc họp FED tháng 6**



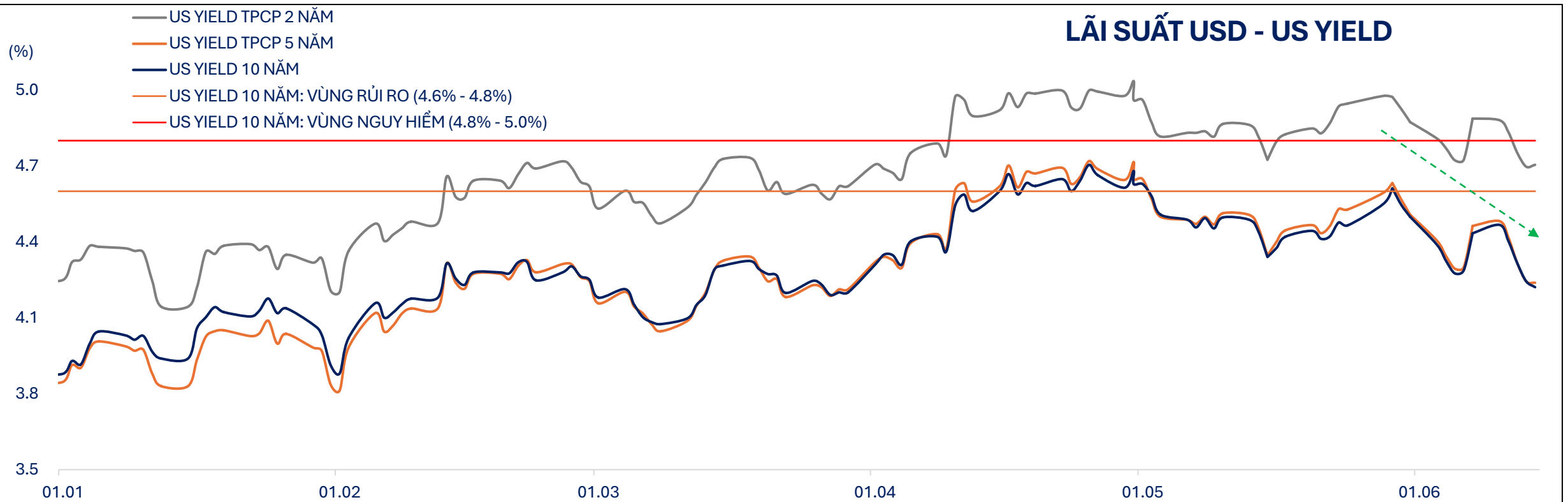
Nguồn: FIDT tổng hợp

Ngoài lãi suất FED ngắn hạn, lãi suất đại diện rõ ràng nhất cho thị trường tài chính toàn cầu, thị trường cho vay chính là lợi suất TPCP các kỳ hạn ngắn hạn (2 năm), trung hạn (5 năm), và dài hạn (10 năm).

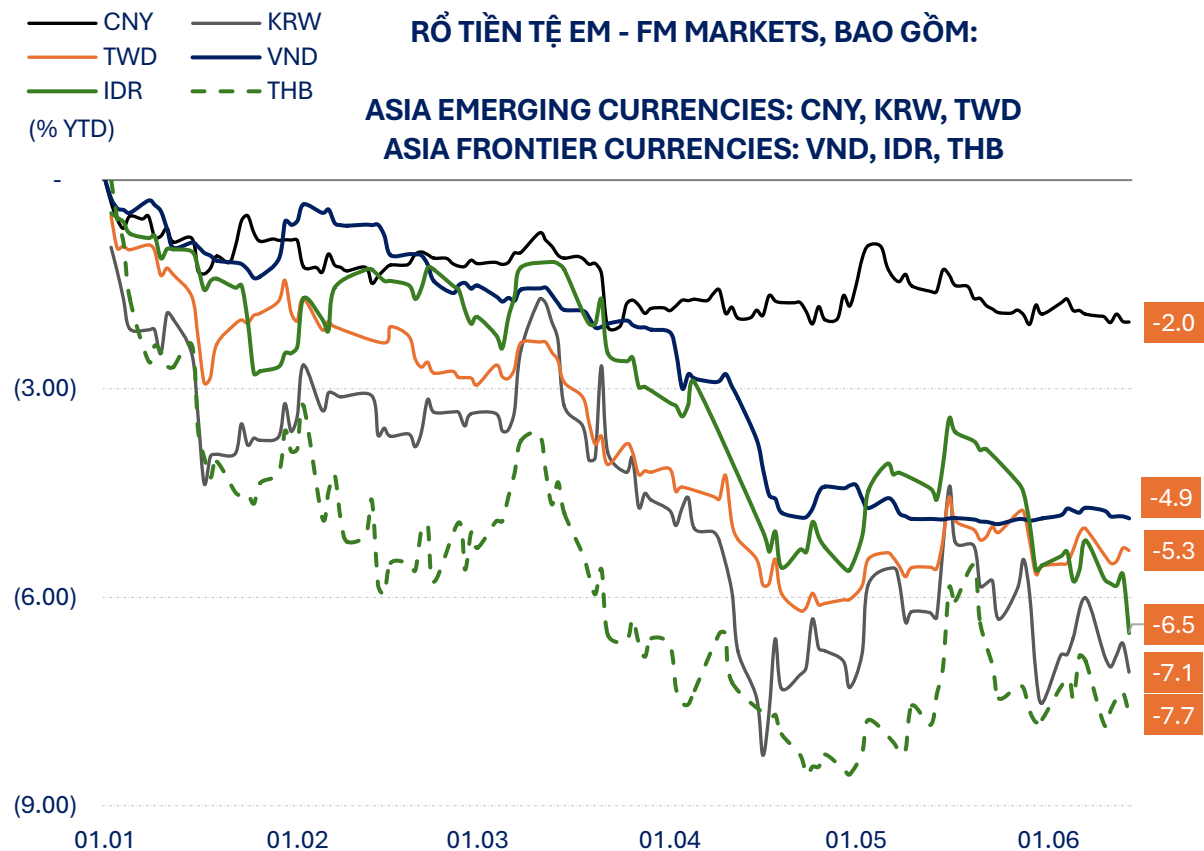
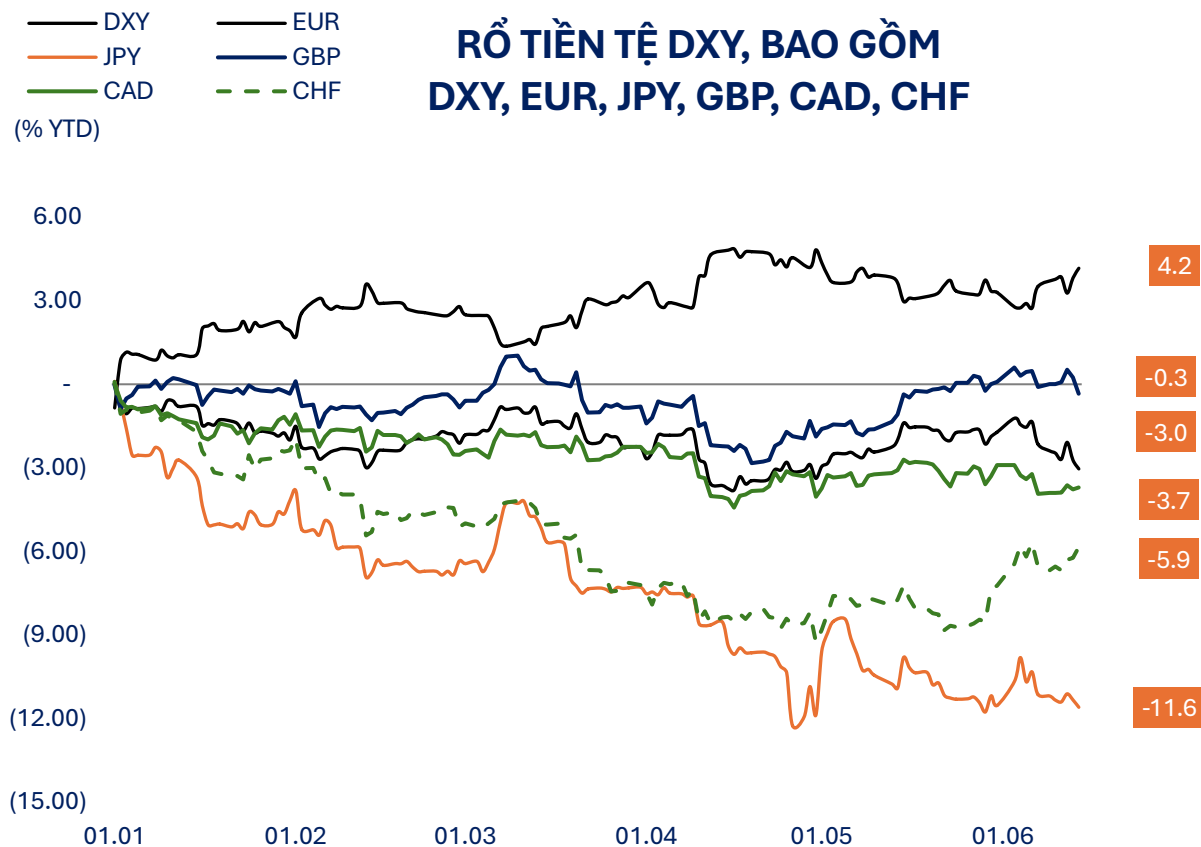
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm đã tạo đỉnh và có dấu hiệu giảm mạnh sau khi FED ra tín hiệu cắt giảm lãi suất vào cuối 2024 – 1H2025.

Tuy nhiên, lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn ngắn hạn 3 tháng và 2 năm vẫn tiệm cận vùng 5%, là vùng lãi suất cố định rất cao, hút dòng vốn đầu tư USD toàn cầu.

FIDT chờ đợi các lãi suất ngắn hạn USD sẽ giảm dần cùng thời điểm FED cắt giảm lãi suất lần đầu



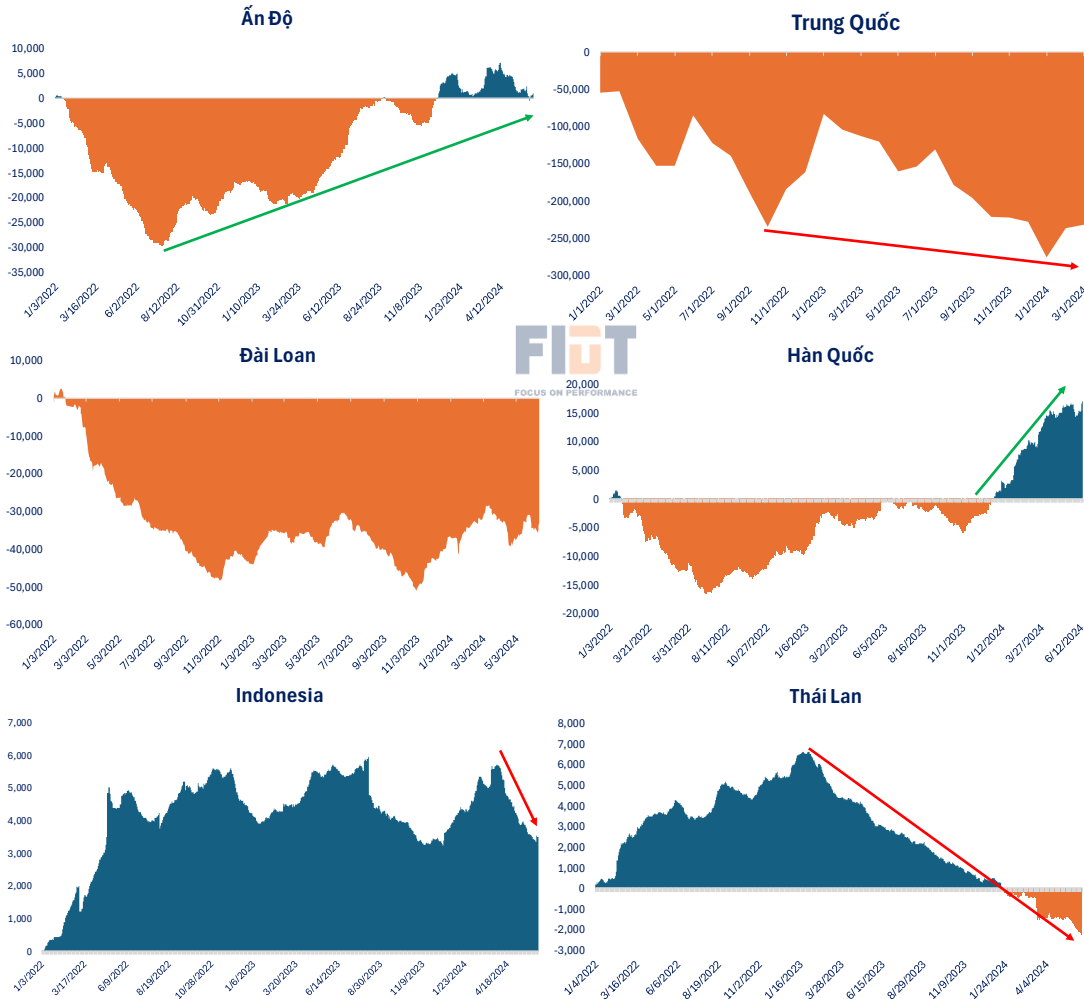
- **Áp lực tỷ giá trên thế giới vẫn rủi ro ngắn hạn** do FED chậm cắt giảm lãi suất USD trong 2024 (dự kiến chỉ 1 lần cắt giảm lãi suất, cuối 2024)
- **Áp lực tỷ giá gây ảnh hưởng lớn ngắn hạn thị trường tài chính khu vực Châu Á**, phân loại Emerging Market – Frontier Market (EM – FM), điển hình như Đài Loan, Việt Nam, Indonesia, Thái Lan.



Nguồn: FIDT tổng hợp

Dòng vốn FII toàn cầu – kỳ vọng điểm đảo chiều

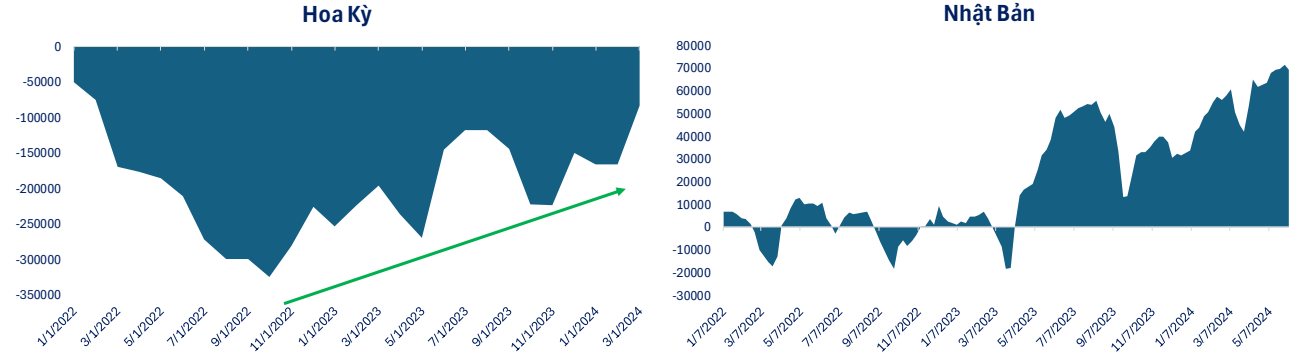
Ngoại trừ Hàn Quốc và Ấn Độ, dòng vốn FII tiếp tục xu hướng rút khỏi thị trường mới nổi (EM) và cận biên (FM)
Dòng vốn FII lũy kế từ đầu 2022 - nay, đơn vị: triệu USD



Nguồn: Bloomberg, FIDT tổng hợp

Và đổ về thị trường DM

Dòng vốn FII lũy kế từ đầu 2022 - nay, đơn vị: triệu USD

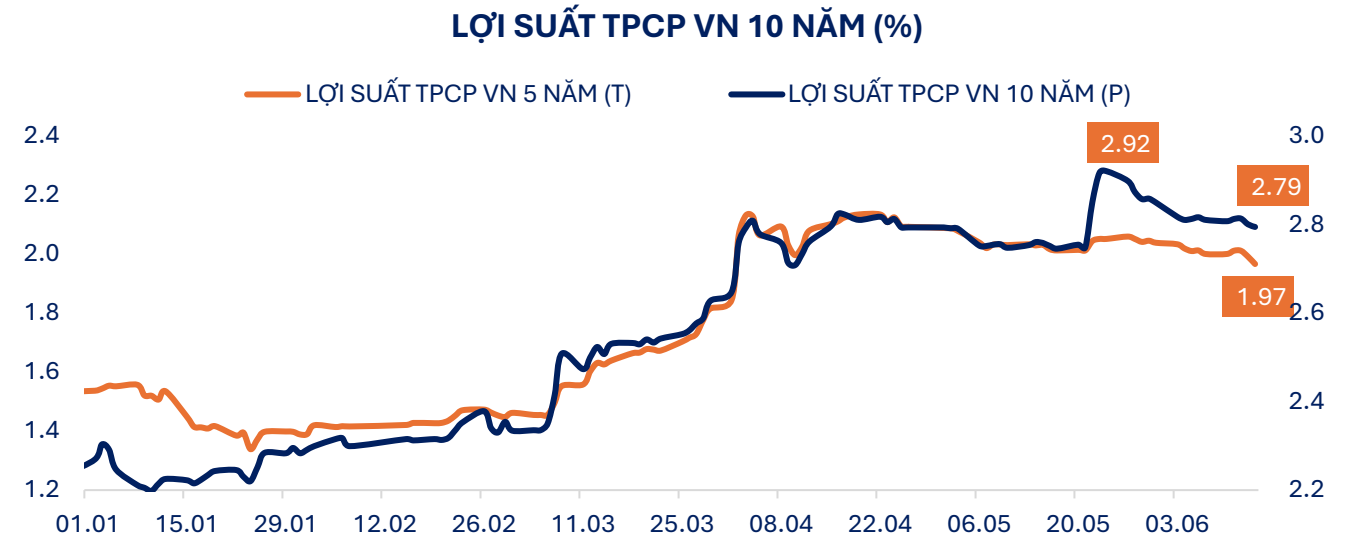


- Xu hướng dòng vốn FII toàn cầu nhìn chung không thay đổi kể từ đầu năm. Trong bối cảnh lợi suất TPCP Mỹ còn neo ở mức cao (kỳ hạn 10 năm giao động quanh mốc 4 – 4.7%) khiến cho tỷ suất sinh lợi ở các thị trường khác kém hấp dẫn.
- Sự kết hợp của nền lãi suất cao, động lực của đồng USD còn vững mạnh, dẫn đến tài sản rủi ro kém hấp dẫn, tạo ra xu hướng dòng vốn rút ra khỏi các thị trường mới nổi (EM) và cận biên (FM) – vốn được xem là rủi ro – và đổ về các thị trường phát triển (DM), cụ thể là Mỹ và Nhật Bản.

Trong nửa sau 2024, tuy vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất định, nhưng chu kỳ nở lòng tiền tệ tiếp theo của FED dự kiến sẽ hỗ trợ các tài sản rủi ro. FIDT kỳ vọng điểm pivot về dòng vốn FII vào các thị trường EM và FM đầu tiên sẽ là các tín hiệu “bồ câu” từ FED khi diễn biến lạm phát tích cực hơn, và dần sẽ thể hiện rõ rệt hơn khi FED bắt đầu giảm lãi suất lần đầu tiên.

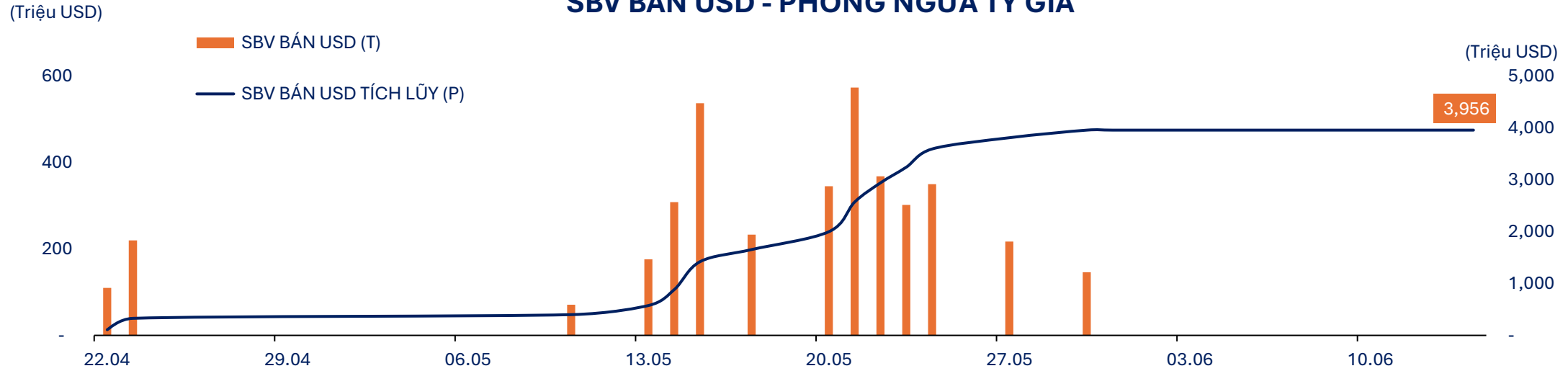
THANH KHOẢN VÀ LÃI SUẤT VND

- Các áp lực thanh khoản VND – lãi suất VND trên thị trường LNH từ tháng 3 đến tháng 5 đã dần kết thúc.
- Lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng (qua đêm – 1 tháng) ổn định ở vùng kiểm soát của SBV, 4.5% - 5.0%.
- Thanh khoản VND trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục tốt, nhờ vào sự điều tiết thanh khoản từ SBV – Bộ Tài chính (thông qua Tiền gửi Kho bạc)
- Lãi suất Trái phiếu Chính phủ cân bằng và ổn định sau giai đoạn tăng mạnh từ khi SBV nâng lãi suất OMO.
- **Quan trọng nhất**, với việc sức mạnh đồng USD cải thiện cùng các chính sách quản lý ngoại hối tốt của SBV, **áp lực phòng ngừa tỷ giá từ hoạt động bán USD đã không còn kể từ đầu tháng 6.**

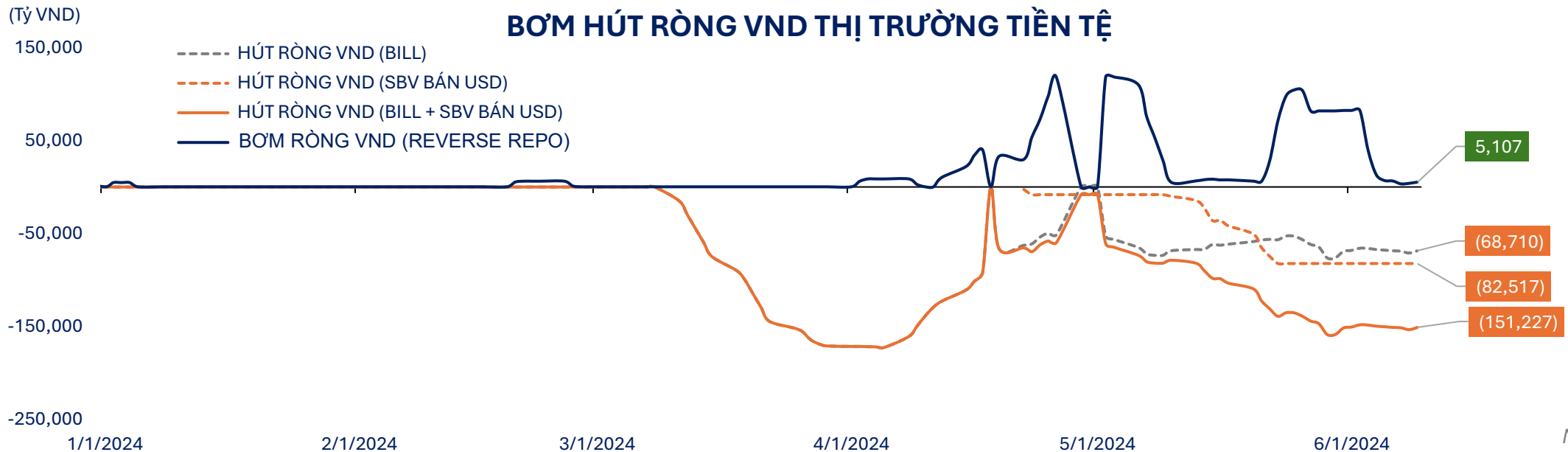


Nguồn: FIDT tổng hợp

SBV BÁN USD - PHÒNG NGỪA TỶ GIÁ



BƠM HÚT RÒNG VND THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ



Nguồn: FIDT tổng hợp

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM

XU HƯỚNG HỒI PHỤC SẢN XUẤT & XUẤT KHẨU MẠNH MẼ CHỜ ĐỢI SỰ BỨC PHÁ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 2H2024 – 1H2025

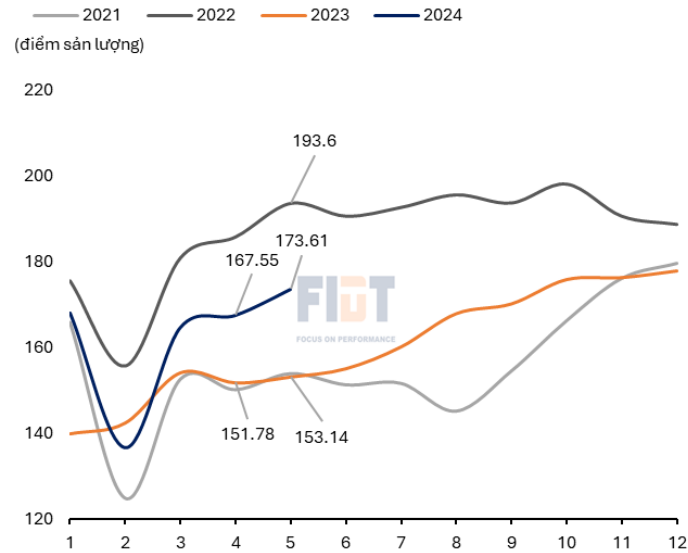
Số liệu kinh tế vĩ mô xuyên suốt quý 4/2023 và tháng 4 – tháng 5 đã cho FIDT góc nhìn cụ thể về triển vọng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2H2024 – 1H2025:

Nhóm dẫn dắt tăng trưởng kinh tế 2H2024 – 1H2025:

Sản xuất – Xuất khẩu – Nhập khẩu – FDI – Khách quốc tế & Bán lẻ dịch vụ

Nhóm chờ đợi sự phục hồi tăng trưởng kinh tế:

Bán lẻ tiêu dùng – Bất động sản & bất động sản nghỉ dưỡng – đầu tư và kinh doanh kinh tế tư nhân (nhỏ và vừa)

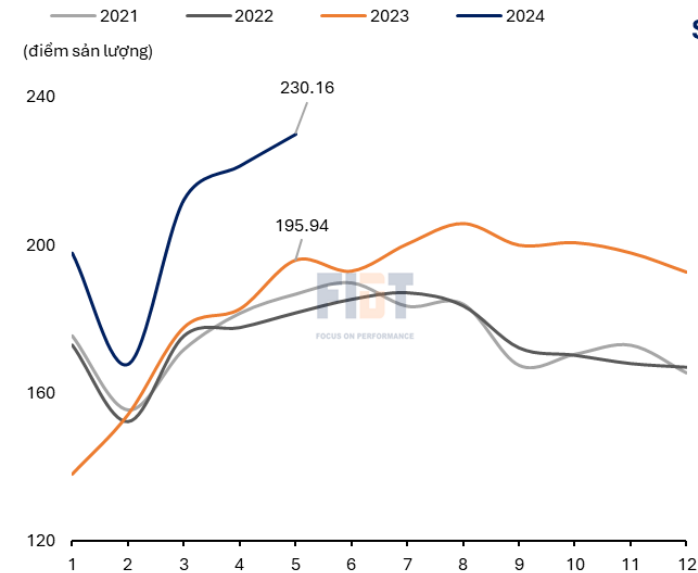


CHỈ SỐ SẢN XUẤT

Chỉ số Sản xuất (IIP - Sản xuất) cho thấy:

Dữ liệu sản xuất tháng 4 - tháng 5 tăng mạnh ngắn hạn, và cao hơn nhiều so với 2023, cho thấy xu hướng phục hồi mạnh ngành sản xuất kể từ quý 2/2024.

Tốc độ tăng trưởng quý 2/2024 ngành sản xuất đang cao nhất kể từ quý 3/2022.

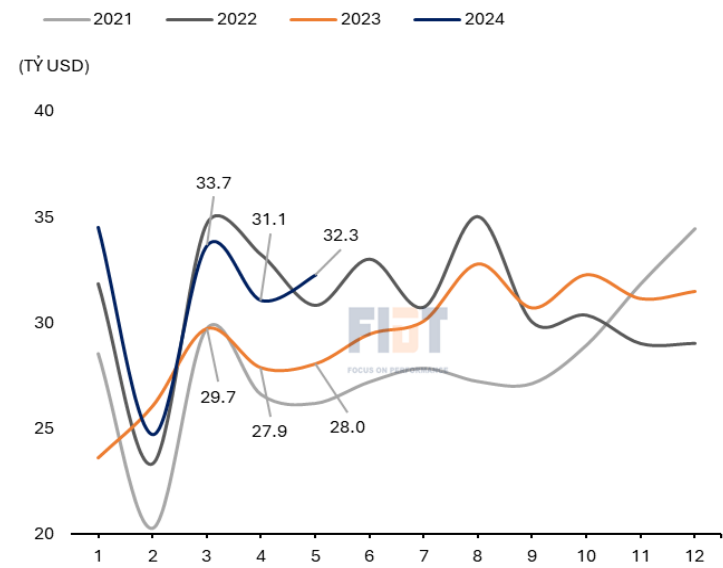


SẢN XUẤT / TIÊU THỤ ĐIỆN

Dữ liệu sản xuất điện cho thấy tiêu thụ Điện đạt kỷ lục:

Theo EVN, lượng tiêu thụ điện tăng mạnh trong 5M2024:

- + Lượng tiêu thụ điện chung: **tăng 14.7% yoy**
- + Điện năng cho sinh hoạt: **tăng 18.1% yoy.**
- + Điện năng cho sản xuất: **tăng 12.2% yoy.**
- + Điện năng cho thương mại - dịch vụ: **tăng 18.1% yoy.**

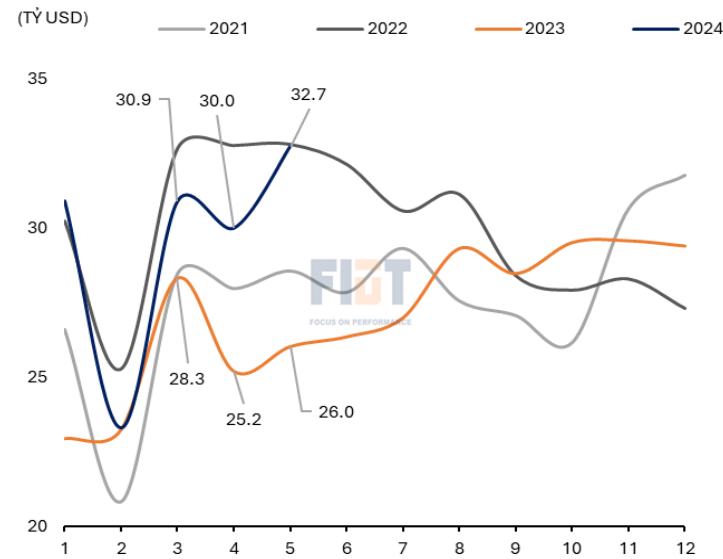


TỔNG XUẤT KHẨU

Số liệu Xuất khẩu cho thấy xu hướng hồi phục mạnh, tương tự ngành Sản xuất.

Loại trừ tính thời vụ, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đang quay lại mức trên 10%, so với 2023.

Tính chung chu kỳ kinh tế 2021 - 2024, xuất khẩu đang tạo đà tăng trưởng đỉnh mới trong giai đoạn tới



TỔNG NHẬP KHẨU

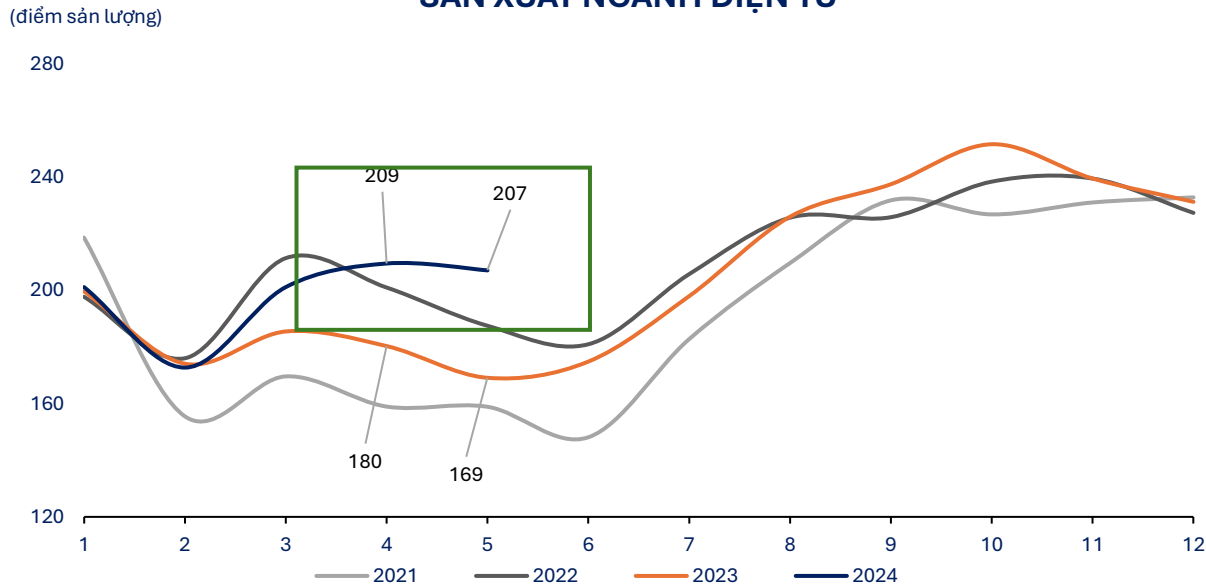
Số liệu nhập khẩu cho thấy:

+ Nhập khẩu 3 tháng gần đây đang cho thấy xu hướng tăng trưởng rất mạnh, kể cả loại trừ tác động tỷ giá.

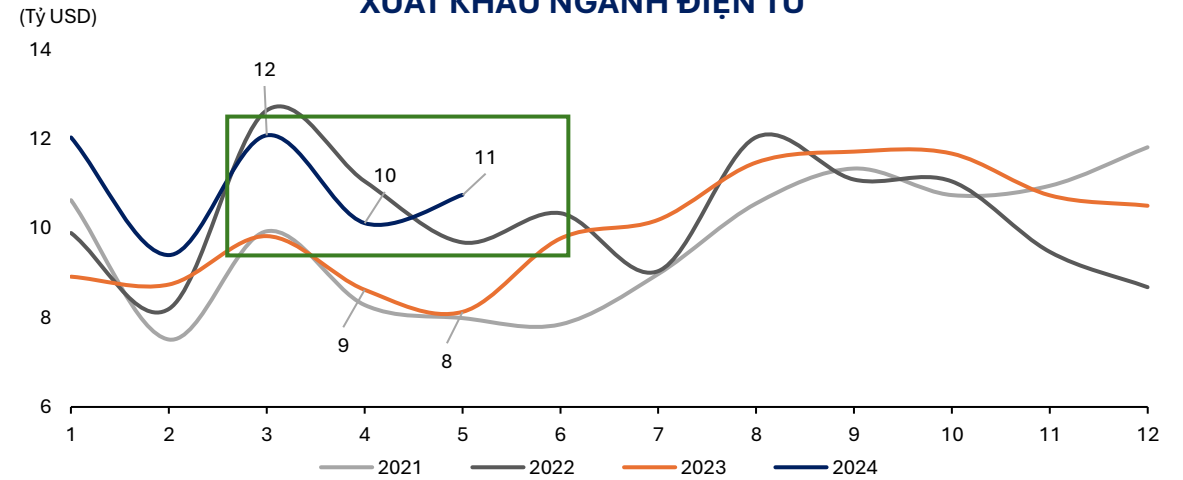
+ Tăng trưởng nhập khẩu đang vượt bậc, tăng 15% - 20% yoy các tháng gần đây, hứa hẹn 1 chu kỳ sản xuất - xuất khẩu mạnh 1H2024.

- Ngành điện tử là nhân tố mới dẫn dắt tăng trưởng khu vực sản xuất – thương mại trong giai đoạn đầu kinh tế phục hồi.
- Ngành có sự tham gia chủ yếu đến từ nhóm FDI.
- Mức tăng trưởng dự kiến ngành điện tử đạt 18% - 25% trong 2H2025.
- Xu hướng sản xuất – xuất nhập khẩu điện tử kỳ vọng tăng trưởng dài hạn theo dòng vốn FDI đăng ký sản xuất.

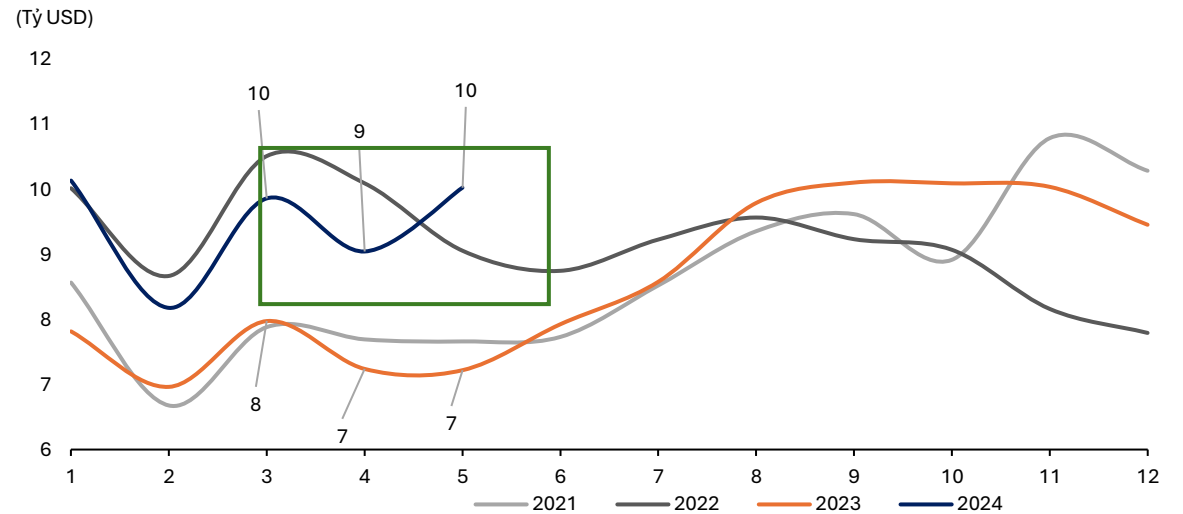
SẢN XUẤT NGÀNH ĐIỆN TỬ



XUẤT KHẨU NGÀNH ĐIỆN TỬ



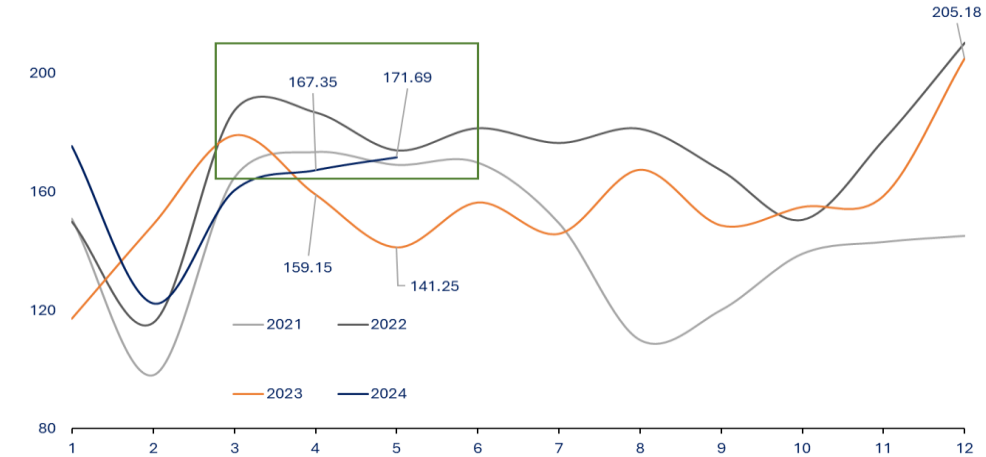
NHẬP KHẨU NGÀNH ĐIỆN TỬ



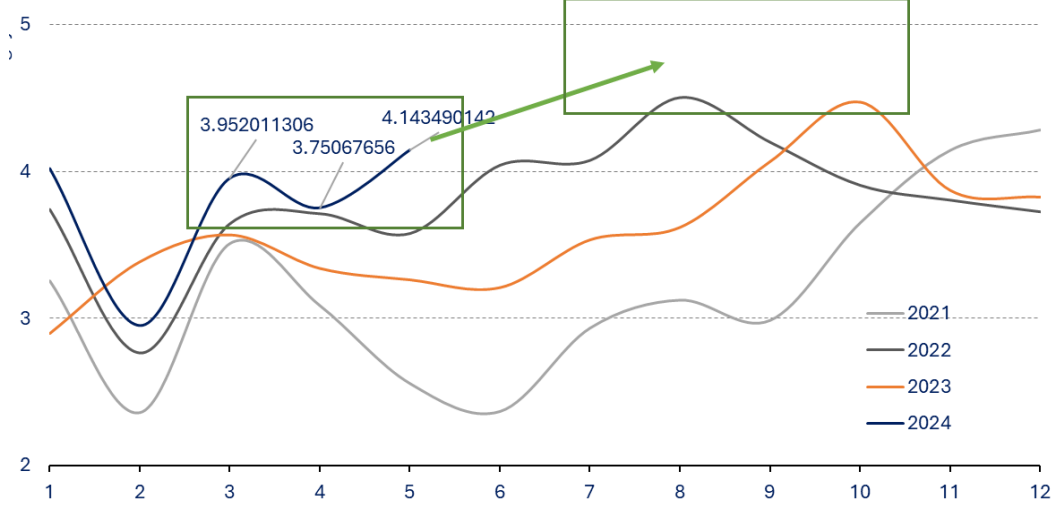
TOP TĂNG TRƯỞNG: SẢN XUẤT – XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH MÁY MÓC – LINH KIỆN

- Tương tự Ngành điện tử, ngành sản xuất – thương mại Máy móc Linh kiện là nhân tố mới dẫn dắt tăng trưởng khu vực sản xuất – thương mại trong giai đoạn đầu kinh tế phục hồi.
- Ngành có sự tham gia chủ yếu đến từ nhóm FDI.
- Mức tăng trưởng dự kiến ngành máy móc & linh kiện đạt 12% - 1=20% trong 2H2025.
- Xu hướng sản xuất – xuất nhập khẩu máy móc và linh kiện kỳ vọng tăng trưởng dài hạn theo dòng vốn FDI đăng ký sản xuất.

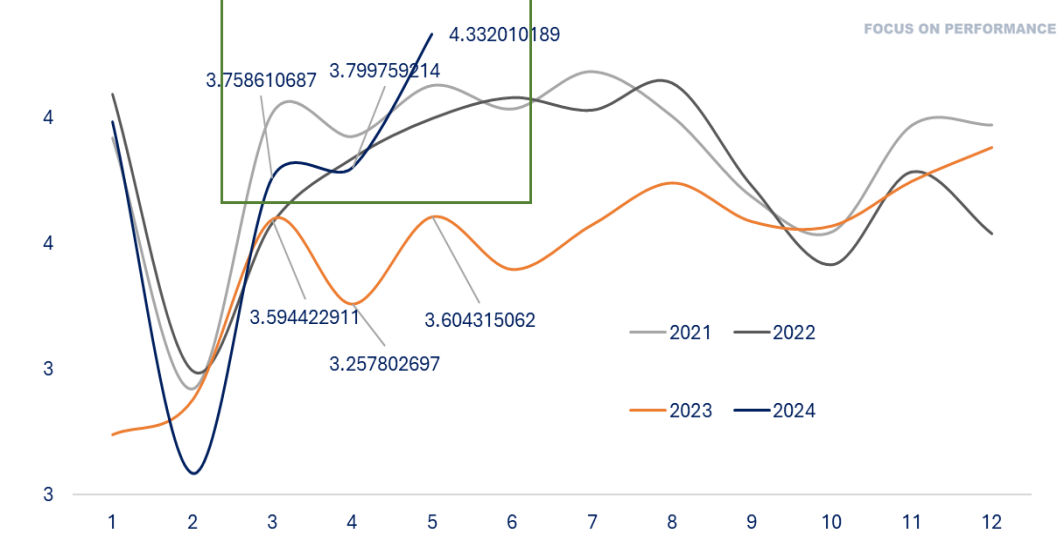
ĐIỂM SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT NGÀNH MÁY MÓC LINH KIỆN
(Điểm sản lượng) Giai đoạn 2021 - 2024



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MÁY MÓC LINH KIỆN
(Tỷ USD) Giai đoạn 2021 - 2024

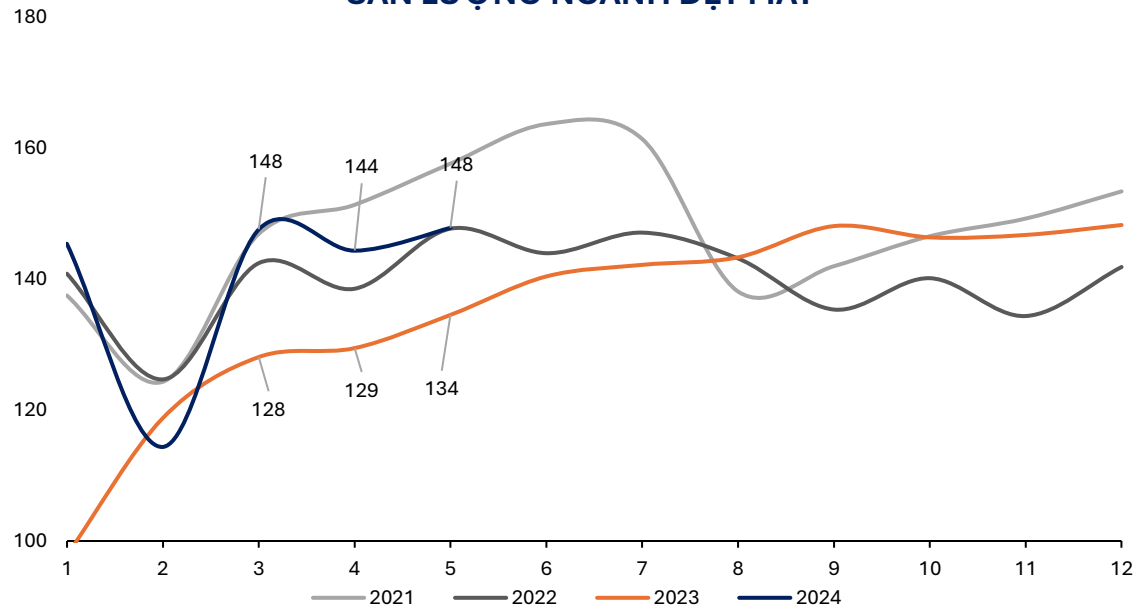


GIÁ TRỊ NHẬP KHẨU MÁY MÓC LINH KIỆN
(Tỷ USD) Giai đoạn 2021 - 2024

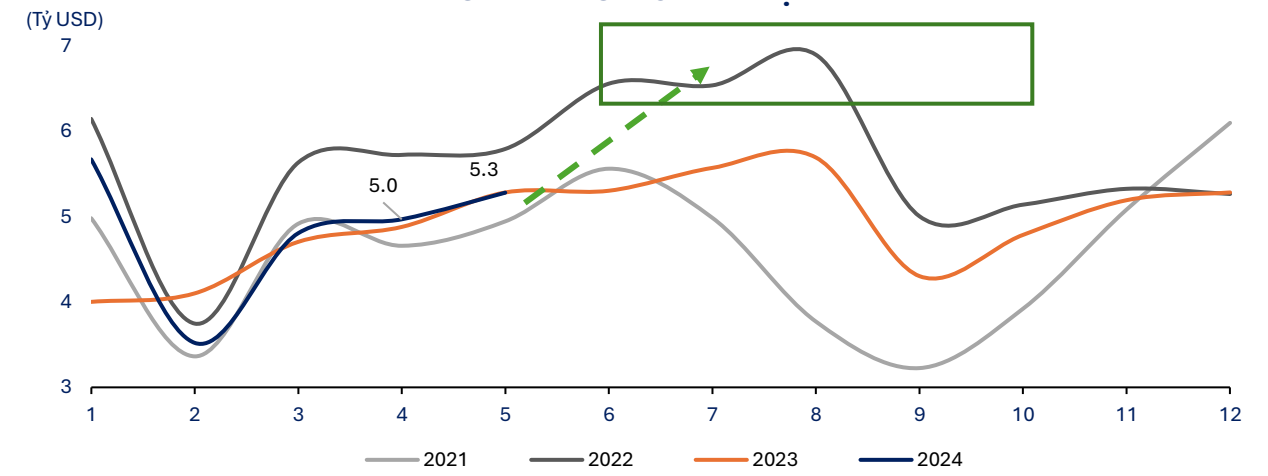


- Xu hướng ngành dệt may dự kiến quay trở lại mạnh mẽ kể từ quý 2/2024.
- Nhân tố thúc đẩy nhờ vào nhu cầu đơn đặt hàng xuất khẩu gia tăng, từ sự chuyển dịch từ Bangladesh về Việt Nam.
- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu nguyên vật liệu ngành dệt may đang quay về mức đỉnh 2021 – 2022, dự kiến một mùa xuất khẩu quý 3/2023 sôi động cho ngành dệt may.
- Xem thêm triển vọng ngành Dệt May ở phần sau:

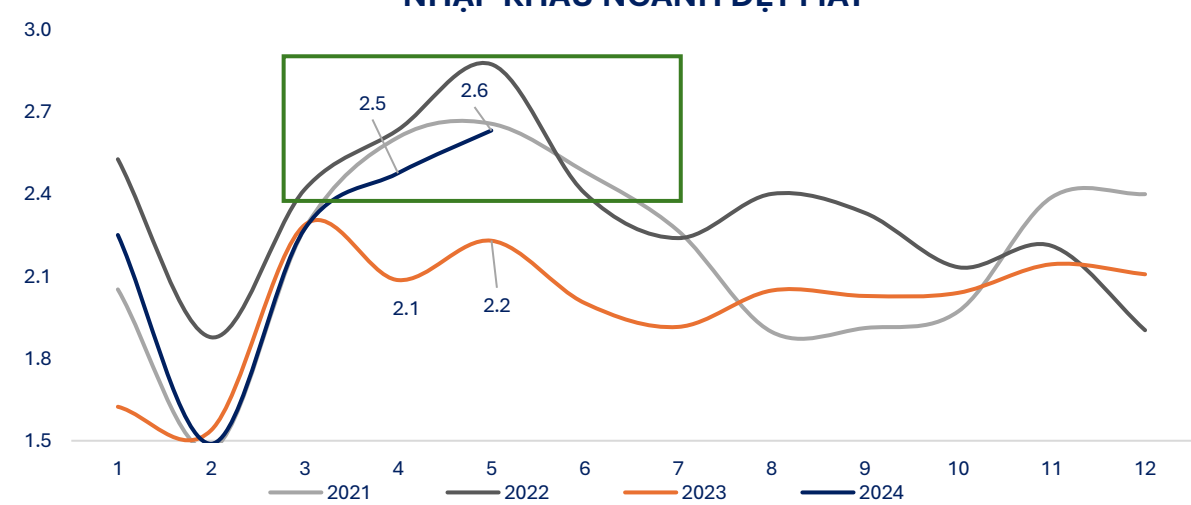
SẢN LƯỢNG NGÀNH DỆT MAY



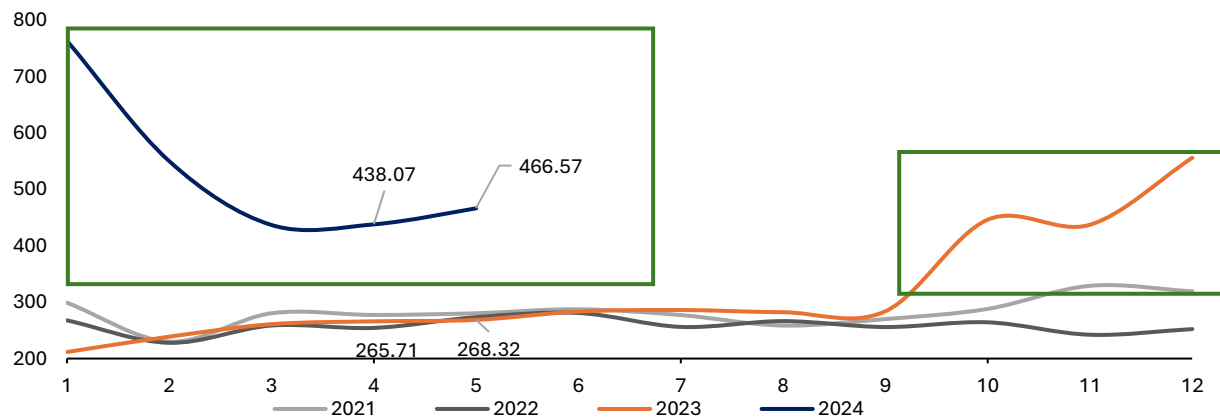
XUẤT KHẨU NGÀNH DỆT MAY



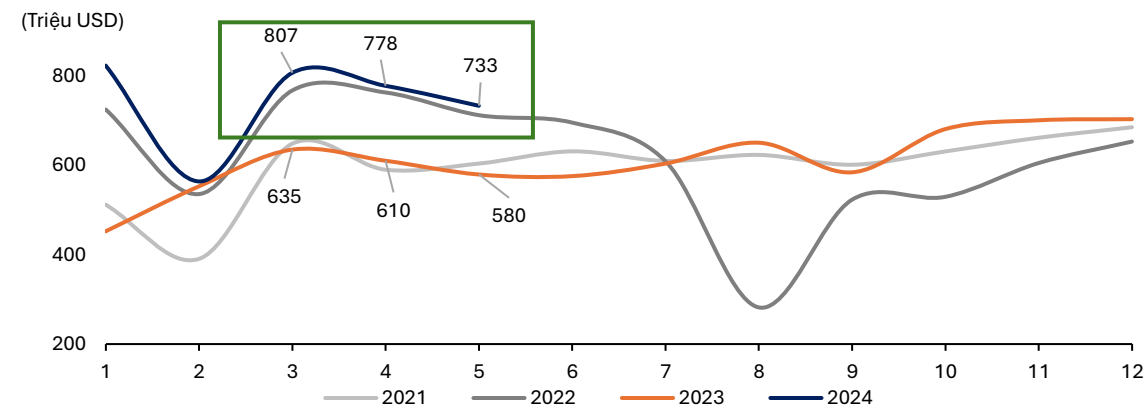
NHẬP KHẨU NGÀNH DỆT MAY



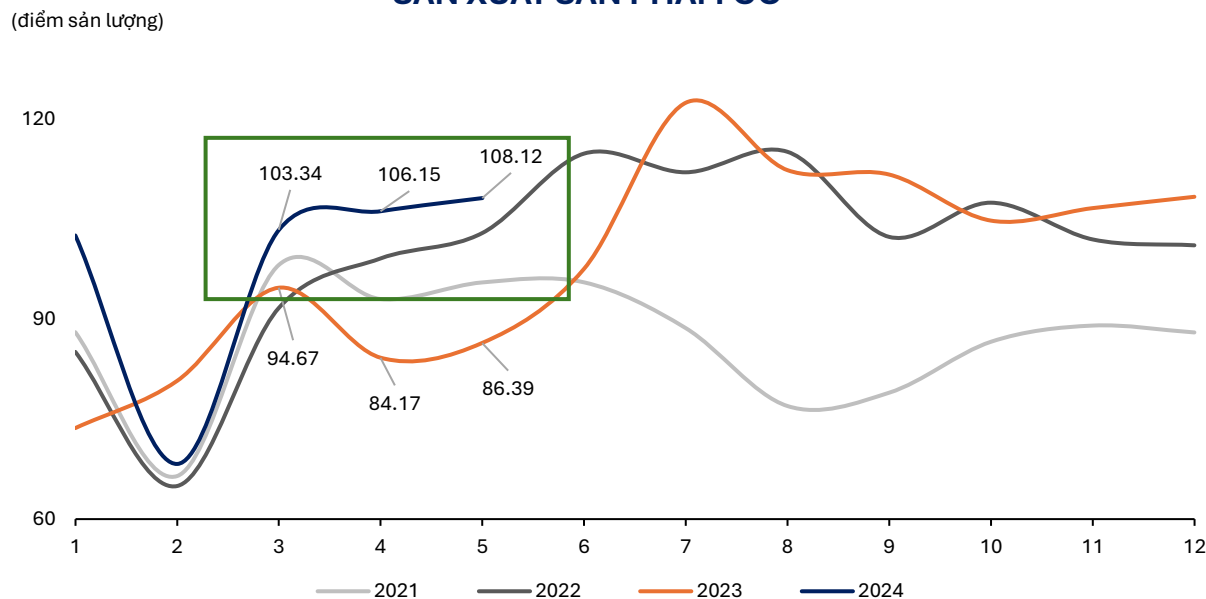
SẢN XUẤT NGÀNH SẢN PHẨM NHỰA



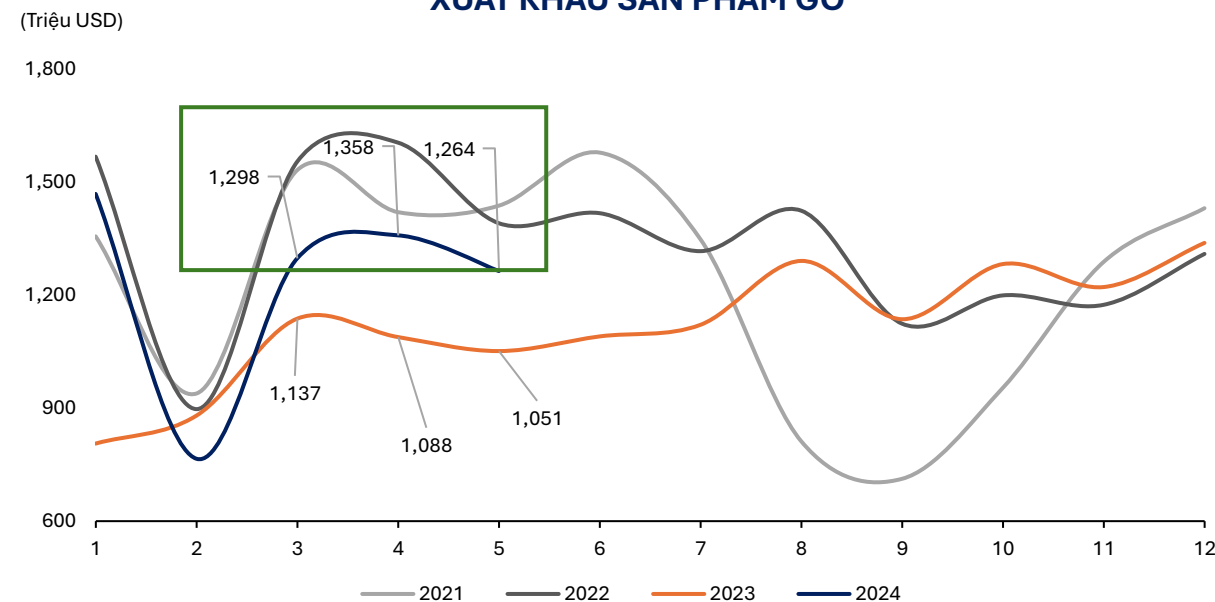
XUẤT KHẨU NGÀNH SẢN PHẨM NHỰA



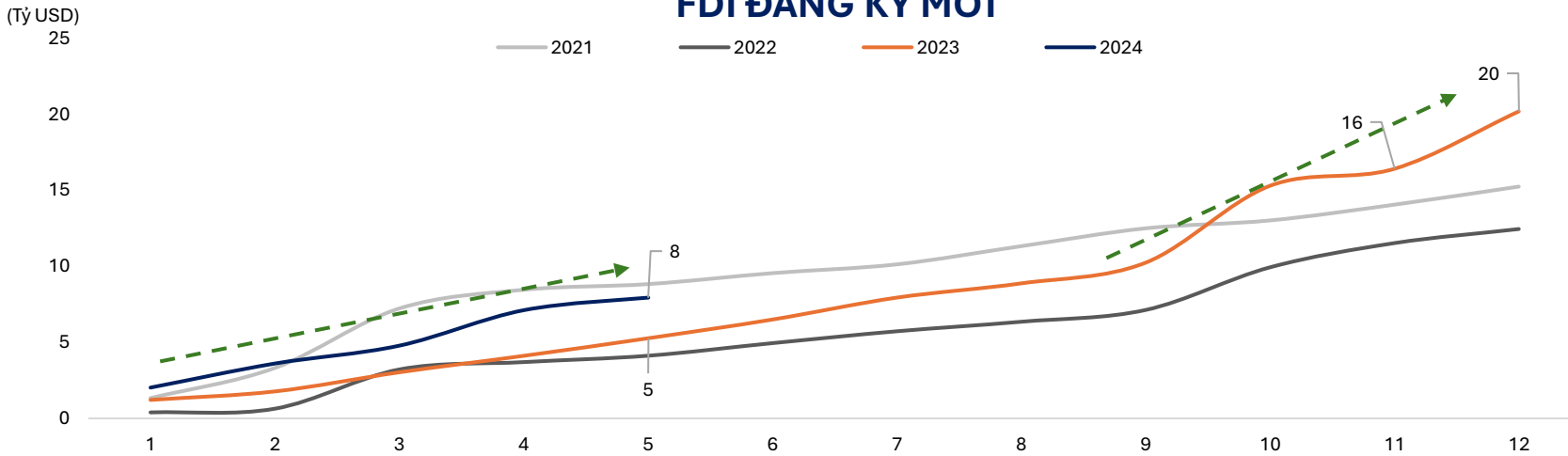
SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỖ



XUẤT KHẨU SẢN PHẨM GỖ



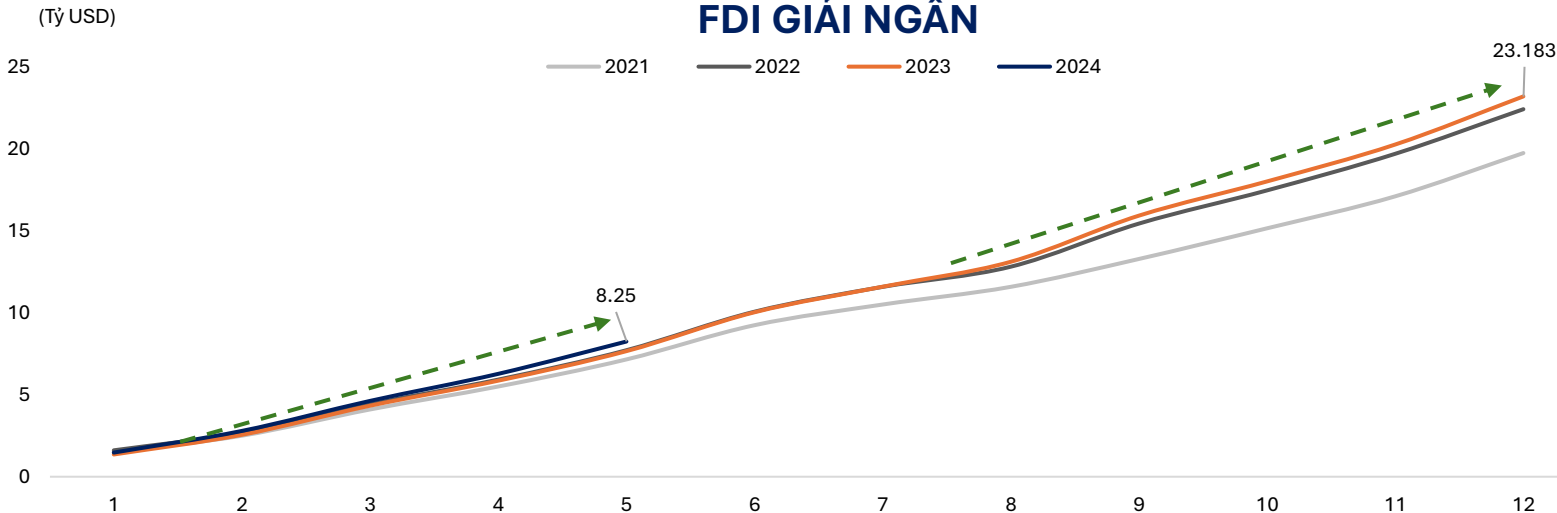
FDI ĐĂNG KÝ MỚI



FDI đăng ký mới 5 tháng đầu năm cho thấy mức tăng trưởng thuộc mức cao nhất trong chu kỳ 2021 - 2023 (sau khi loại trừ đột biến FDI ngành sản xuất Điện 2021)

Xu hướng FDI đã bật tăng rất nhanh kể từ tháng 9/2023, sau khi Việt Nam ký kết Đối tác Chiến lược toàn diện với Mỹ, cùng với sự mở cửa về thương mại - sản xuất liên kết ngành điện tử thế hệ cao - ngành bán dẫn.

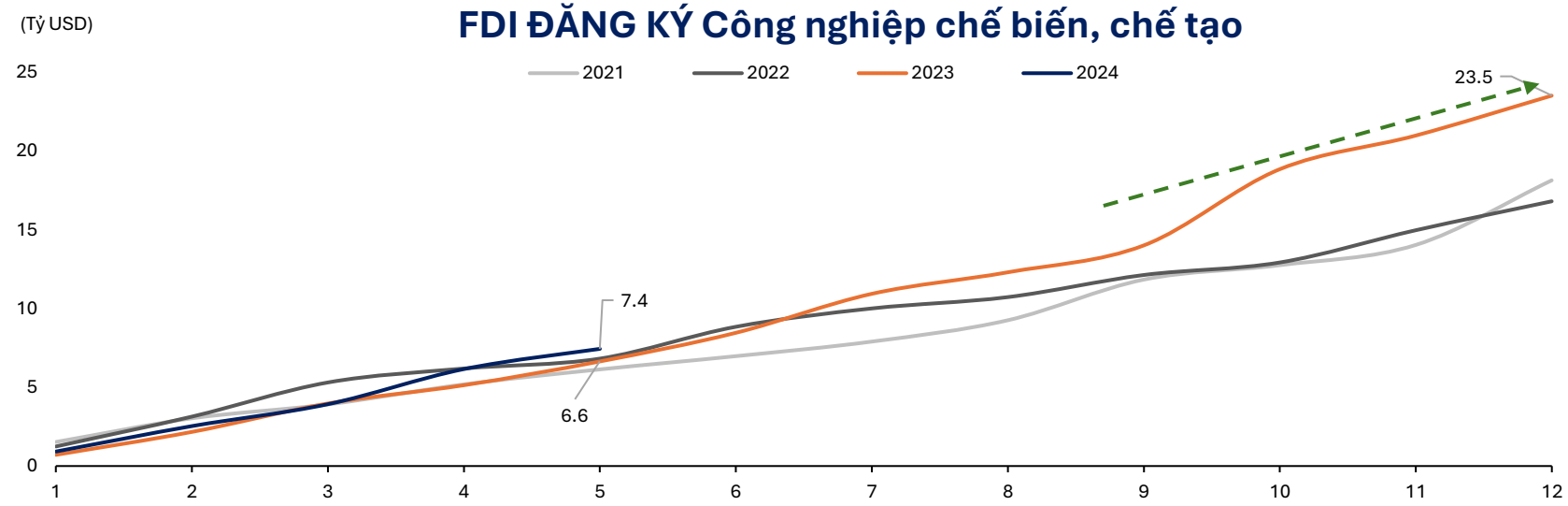
FDI GIẢI NGÂN



FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng bền vững trong chu kỳ 2022 - 2024.

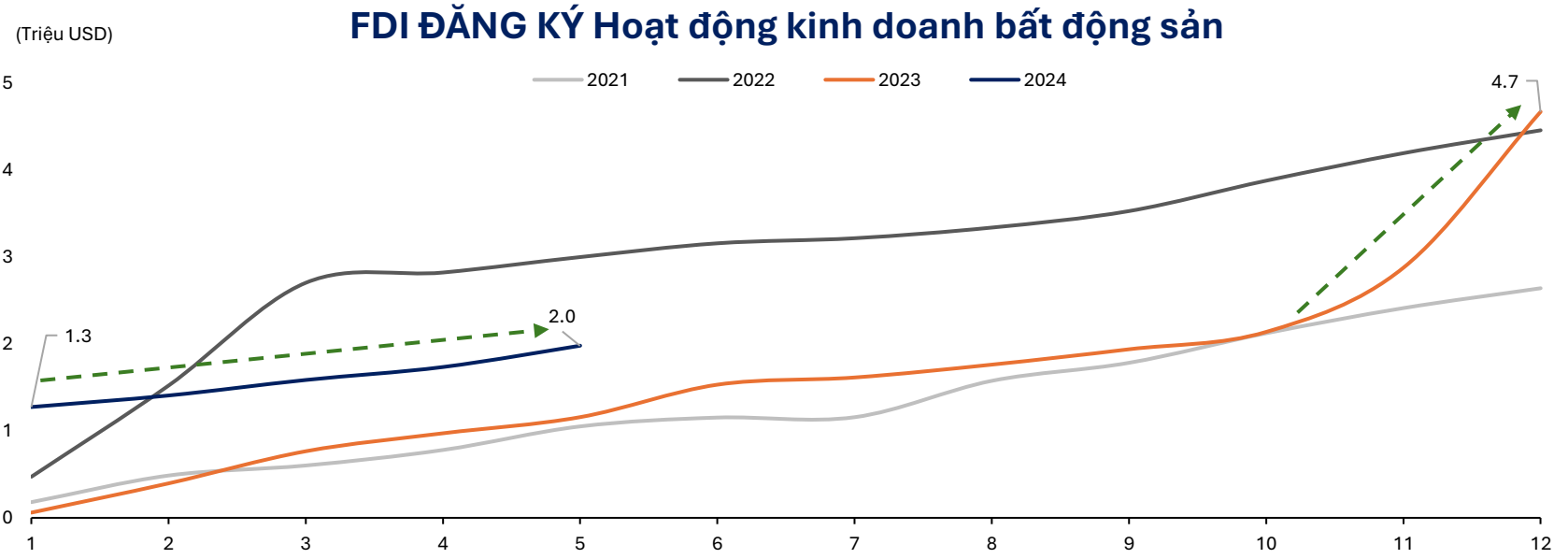
Hiện tại, xu hướng lớn "FDI đăng ký mới" vẫn chưa phản ánh ở FDI thực giải ngân.

Tuy nhiên, theo FIDT, việc dòng vốn FDI thực sẽ giải ngân mạnh vào nửa cuối 2024 trở đi, cùng với xu hướng tăng trưởng ngành điện tử - bán dẫn toàn cầu. (Số liệu xuất khẩu của Hàn Quốc - Đài Loan đã tăng trưởng mạnh mẽ trở lại).



FDI đăng ký mới tiếp tục tập trung ở ngành sản xuất, với xu hướng tăng trưởng rất mạnh kể từ tháng 9, tháng 10, thể hiện xu hướng "Kinh tế ngoại giao" giữa Việt Nam và toàn cầu.

Theo ghi nhận của FIDT, xu hướng FDI sản xuất vào Việt Nam chủ yếu đến từ các đối tác đầu tư lớn quen thuộc, bao gồm: Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, và Nhật Bản.



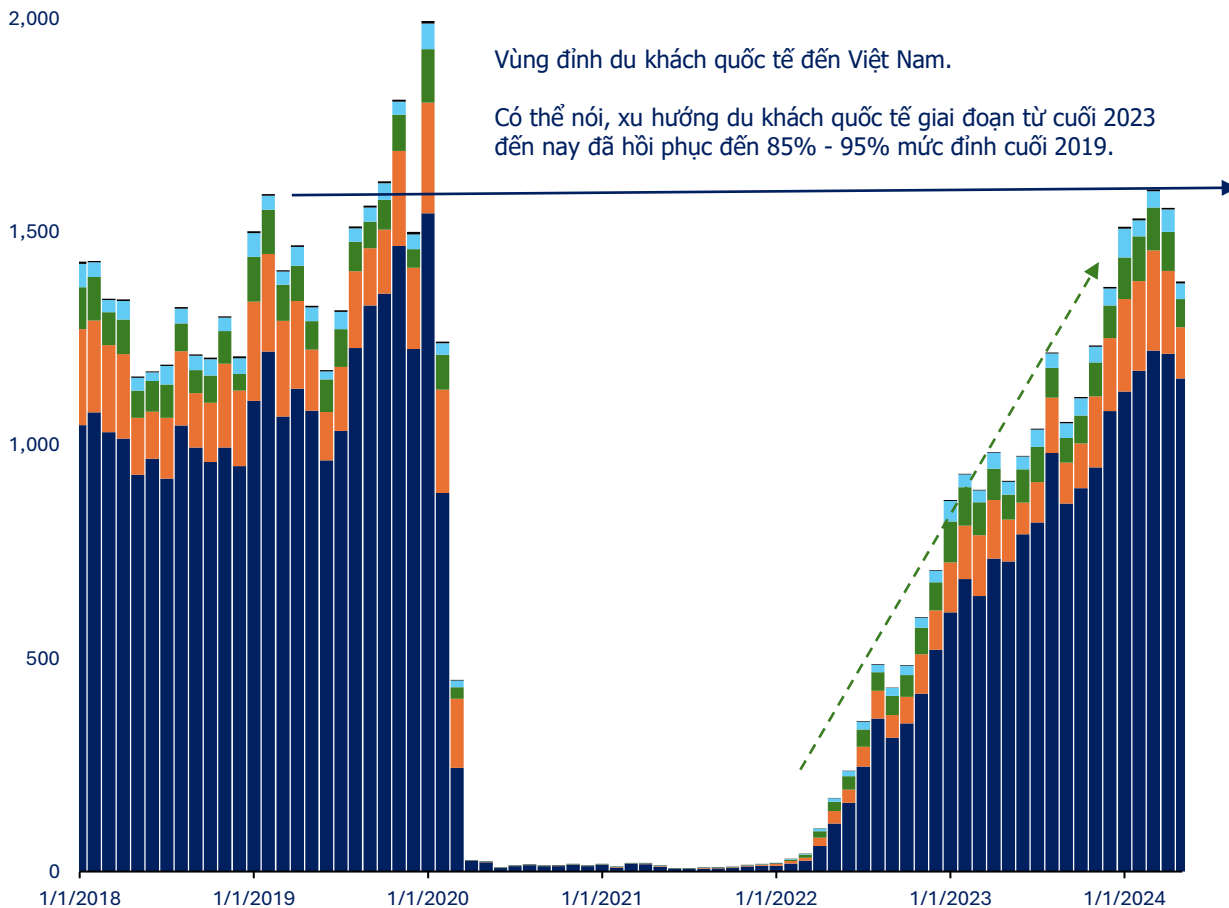
Số liệu FDI đăng ký ngành Bất động sản cũng ghi nhận các sự đột biến đặc biệt.

Tính từ tháng 11/2023, có hơn 4.5 tỷ USD đăng ký vốn FDI vào ngành Bất động sản.

FIDT kỳ vọng việc chính phủ xử lý tốt các vấn đề pháp lý BĐS, mở cửa ngành BĐS, cùng với việc đưa vào hoàn thiện Bộ 3 Luật Đất đai sửa đổi, Luật Kinh doanh BĐS, và Luật Nhà ở, sẽ thu hút mạnh hơn xu hướng dòng vốn FDI vào ngành BĐS.

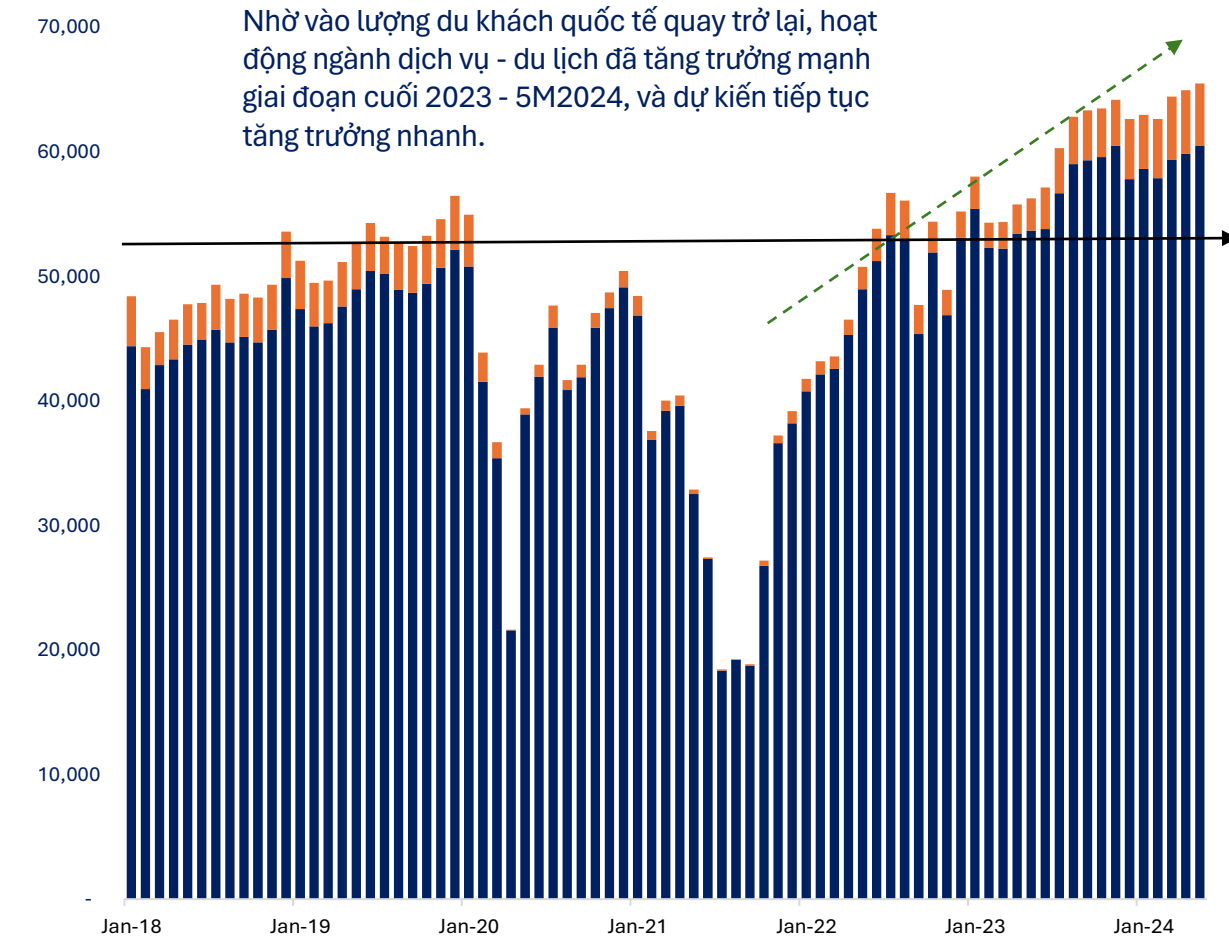
■ Du khách Châu Á
 ■ Du khách Châu Âu
 ■ Du khách Châu Mỹ
■ Du khách Châu Úc
 ■ Du khách Châu Phi

(nghìn người)



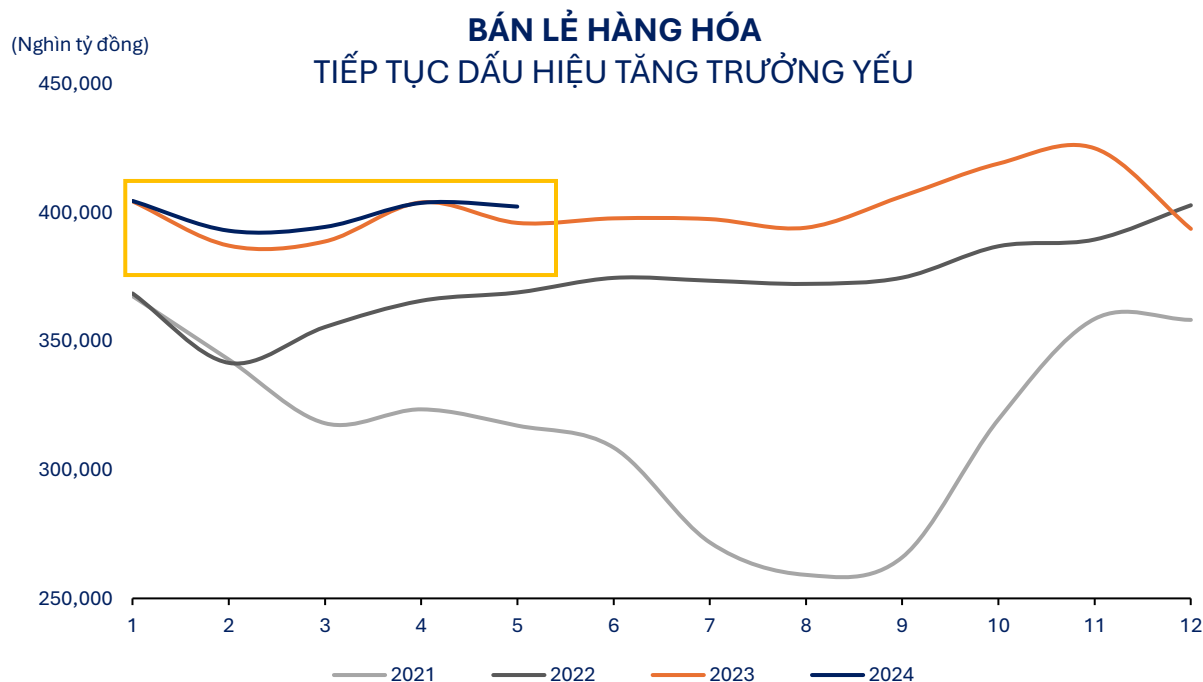
■ NHÀ HÀNG VÀ KHÁCH SẠN
 ■ DU LỊCH

(Nghìn tỷ/tháng)



**DOANH THU NGÀNH DỊCH VỤ
XU HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG MẠNH
VƯỢT VÙNG ĐỈNH 2018 - 2019**

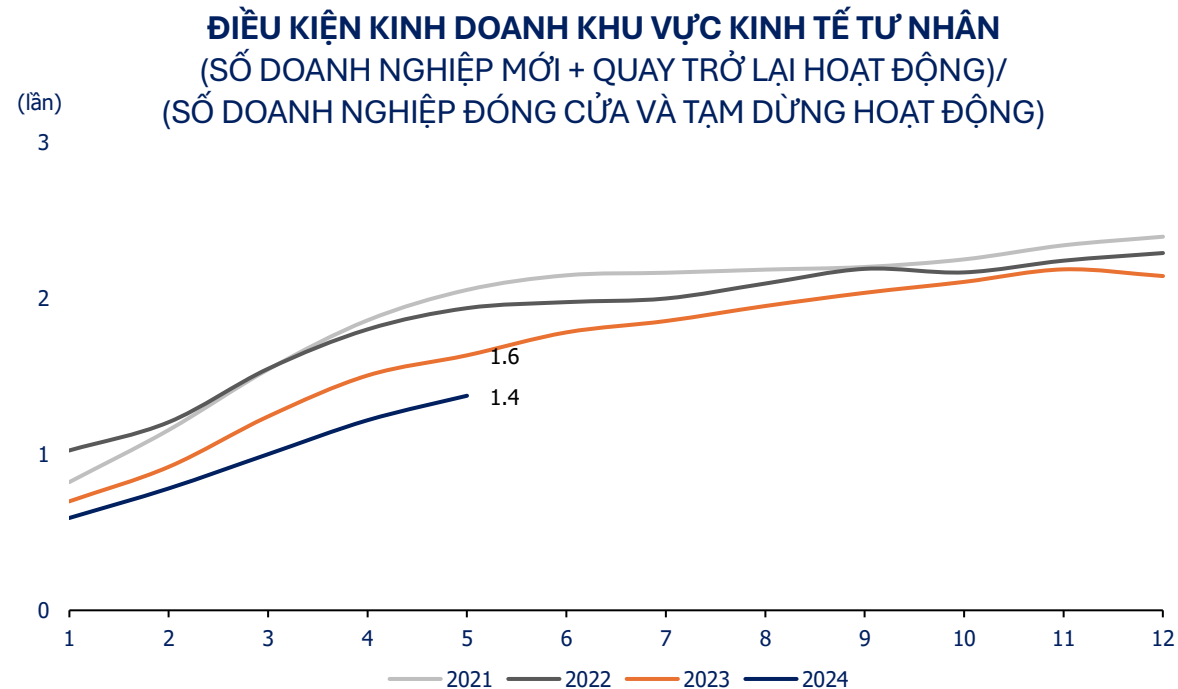
Bán lẻ hàng hóa – Kinh doanh tư nhân (DN SME)



Một trong những ngành trọng tâm nhất nền kinh tế, "Bán lẻ hàng hóa", đang cho thấy xu hướng suy yếu, thể hiện đúng xu hướng kinh tế tư nhân nói chung.

Xu hướng Bán lẻ suy yếu đã bắt đầu từ quý 4/2023, và chưa có dấu hiệu tăng trưởng nhanh trở lại.

Tuy nhiên, mức bán lẻ vẫn duy trì khỏe, trung bình khoảng 400,000 - 420,000 nghìn tỷ/tháng, chưa có dấu hiệu suy giảm thêm.

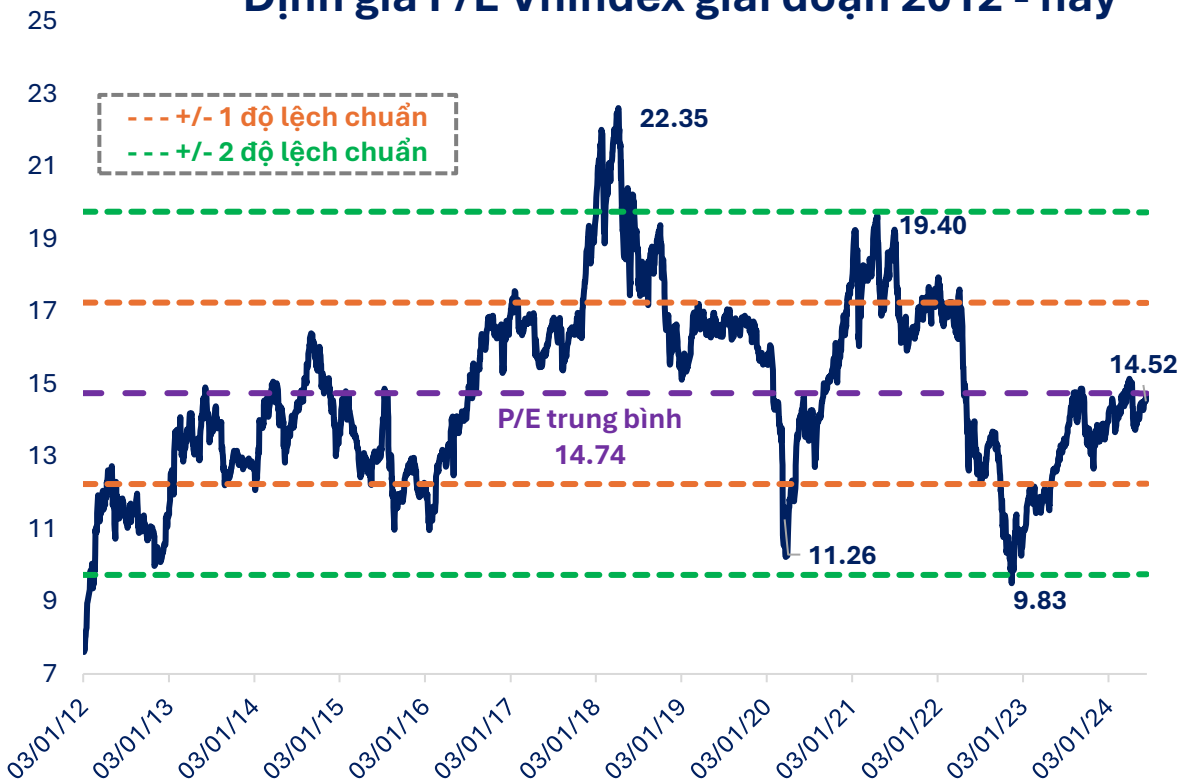


Điều kiện kinh doanh khu vực tư nhân tiếp tục yếu, do ảnh hưởng từ khủng hoảng bất động sản - nợ 2022 - 2023, thấp nhất 2021 - 2024

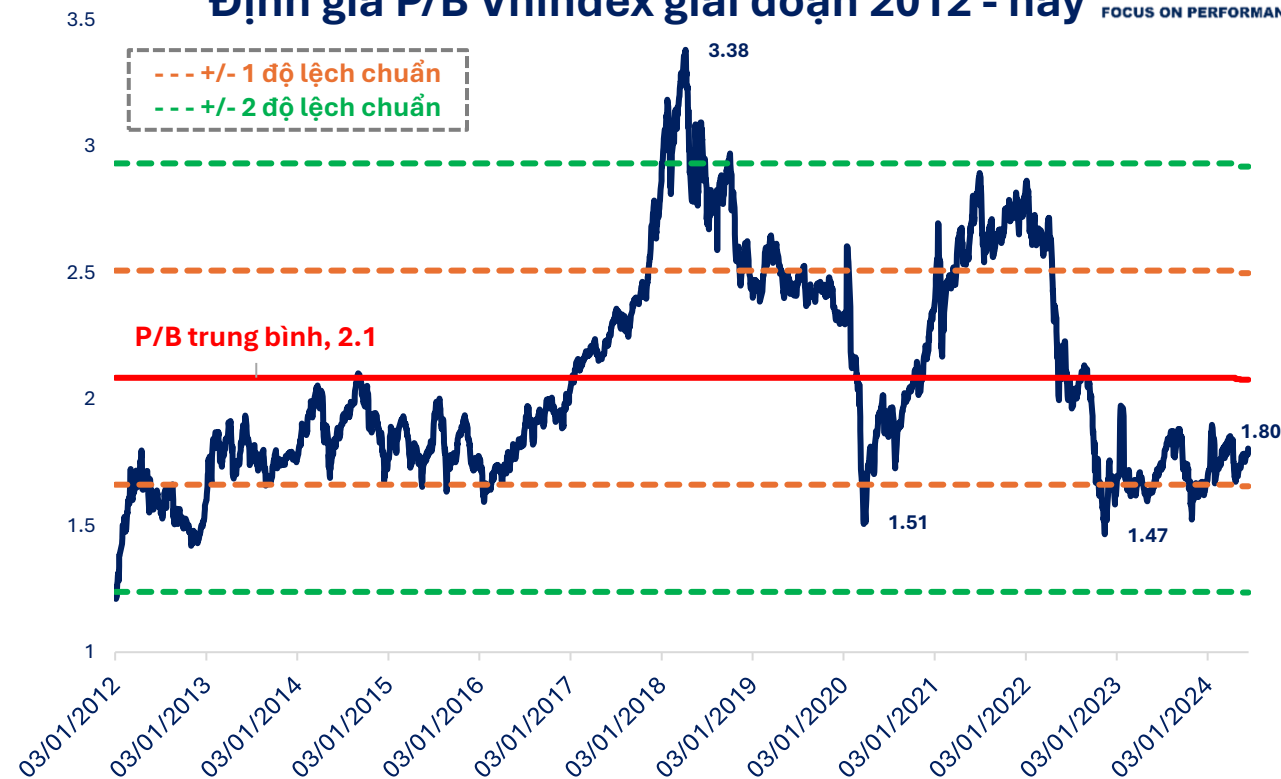
Số doanh nghiệp rời khỏi thị trường đang ở mức cao kỷ lục, trong khi số doanh nghiệp thành phần khúc Doanh nghiệp vừa và nhỏ, sức chống chịu yếu trước điều kiện mới chưa thấy tăng trưởng.

Số doanh nghiệp rời khỏi thị trường từ kiện kinh tế không thuận lợi.

Định giá P/E Vnindex giai đoạn 2012 - nay



Định giá P/B Vnindex giai đoạn 2012 - nay



Nguồn: FIDT tổng hợp, tính toán từ FiinX, Update đến 14/06/2024

- **Chúng tôi cho rằng định giá thị trường hiện tại đã ở vùng trung bình lịch sử.** Tuy không còn quá hấp dẫn như giai đoạn một tháng trước, tuy nhiên đây vẫn là mức định giá nhiều tiềm năng của thị trường, với dư địa tăng trưởng lợi nhuận EPS còn nhiều trong giai đoạn tiếp theo H2.2024 và 2025. Mặc dù vậy, đây vẫn là giai đoạn mà thị trường thường xảy ra những sự giằng co và điều chỉnh mạnh cũng như tạo ra sự phân hóa cao ở vùng định giá này trong quá khứ, nhà đầu tư cần cẩn trọng hơn với xu hướng này.
- **Phân tách ra rõ ràng hơn, chúng ta có thể thấy không phải tất cả ngành/cổ phiếu đã về vùng định giá trung bình.** Ngành bất động sản và một số cổ phiếu ngân hàng với những khó khăn hiện hữu vẫn đang có định giá ở vùng thấp, đó là lý do chỉ số P/B hiện tại vẫn nằm ở mức 1.80. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên xem xét nhóm cổ phiếu có định giá còn tương đối rẻ này bởi những triển vọng về việc nền kinh tế và thị trường bất động sản sẽ hồi phục tốt trong thời gian tới.

Cập nhật ngành Ngân hàng - Tăng trưởng tín dụng còn yếu trong 5T/2024

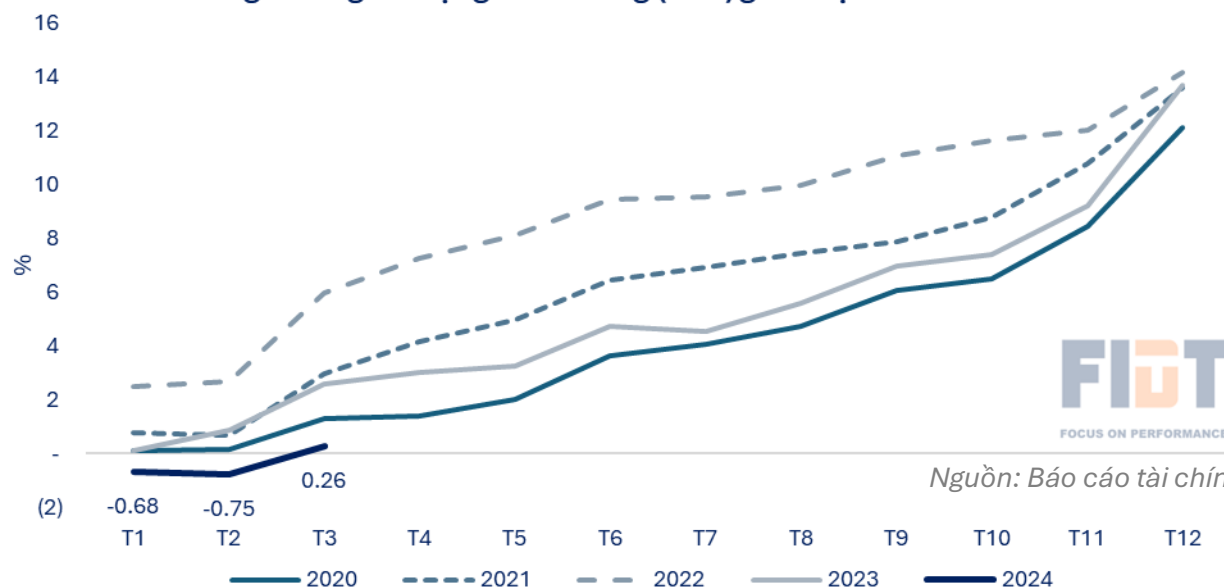
Tăng trưởng tín dụng còn chậm trong 5 tháng đầu năm. Kết thúc Q1, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 0.9%, trong đó tăng trưởng âm trong 2 tháng đầu năm và tăng tốc trở lại trong 2 tuần cuối Q1. Tính đến tháng 5, tín dụng chỉ tăng 2.41% YTD.

Hiện hữu sự phân hóa rõ rệt giữa các ngân hàng FIDT quan sát. Một số ngân hàng sở hữu danh mục cho vay doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao vẫn đạt mức tăng trưởng tích cực hơn toàn hệ thống, đơn cử như LPB (+10.6%), TCB (+9.9%), HDB (+8.3%) tính đến cuối tháng 5.

Các ngân hàng tập trung cho vay bán lẻ vẫn còn tăng trưởng âm đậm như VPB (+1.7%) và VIB (+0.6%), thậm chí âm như TPB (-0.8%), do nhu cầu vốn của nhóm khách hàng bán lẻ yếu, phản ánh đúng thực trạng hấp thụ vốn yếu trong bối cảnh nền kinh tế còn âm đậm trong nửa đầu năm, nhất là hoạt động cho vay mua nhà.

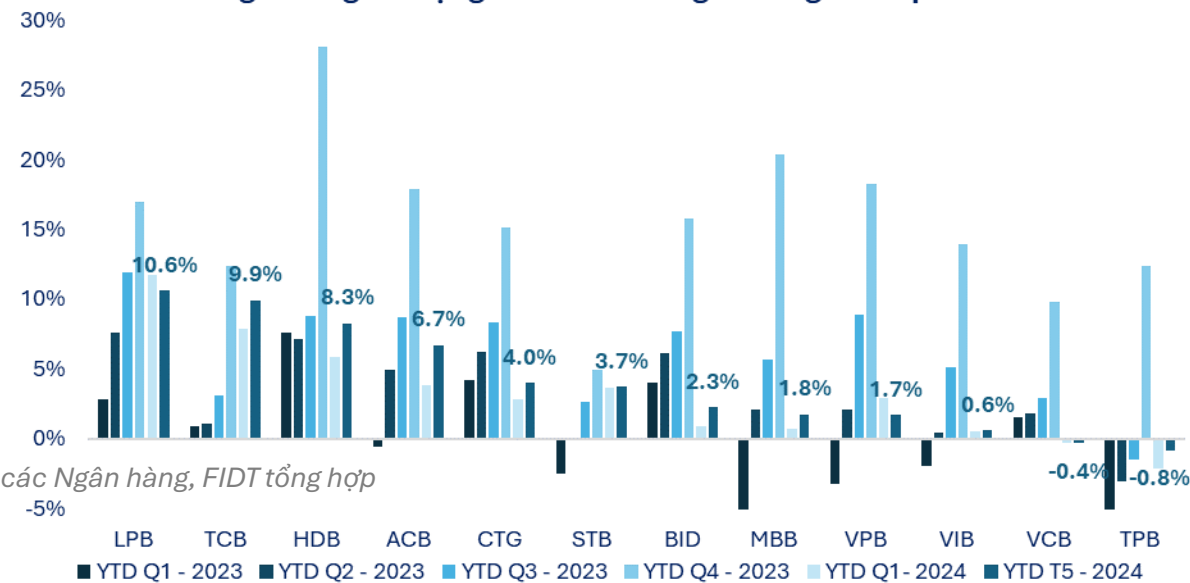
FIDT nhận thấy có xu hướng nâng lãi suất cục bộ ở một số ngân hàng trong Q2, đây có thể là tín hiệu dẫn dắt cho việc tín dụng đầu ra có dấu hiệu quay đầu trở lại. Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ dần tích cực hơn kể từ 2H2024 với động lực chính đến từ (1) xu hướng hồi phục của nền kinh tế, với sự dẫn dắt chính đến từ hoạt động xuất nhập khẩu đã có dấu hiệu tăng trưởng tích cực trong 2 quý đầu năm (2) kỳ vọng thị trường bất động sản dần ấm trở lại thúc đẩy nhu cầu cho vay mua nhà hỗ trợ cho vay bán lẻ.

Tăng trưởng tín dụng theo tháng (YTD) giai đoạn 2018 - 3/2024



Nguồn: Báo cáo tài chính các Ngân hàng, FIDT tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng YTD của các ngân hàng FIDT quan sát



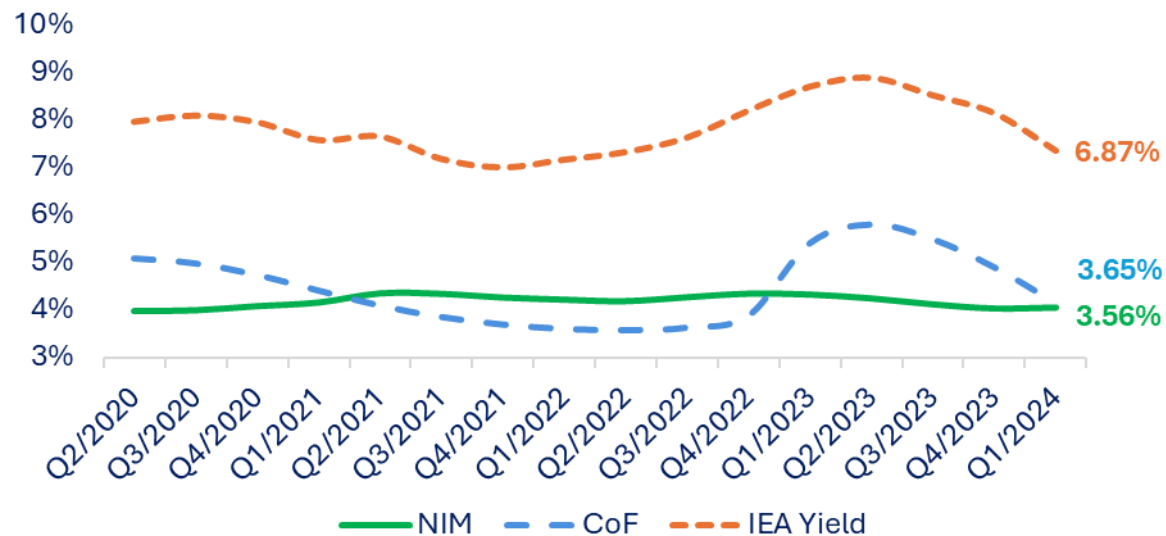
Biên lãi thuần (NIM) tiếp đà giảm trong Q1

NIM toàn ngành vẫn bị điều chỉnh trong Q1 bất chấp nền lãi suất huy động duy trì thấp, chủ yếu do tăng trưởng tín dụng yếu trong khi tỷ lệ nợ xấu nhiều ngân hàng đang quay lại trở lại vùng đỉnh Q3/2023, phần lớn do tăng trưởng tín dụng quá nóng trong Q4/2024 và tỷ lệ nợ xấu tập trung ở phân khúc bán lẻ dẫn đến thu hẹp tập khách hàng này.

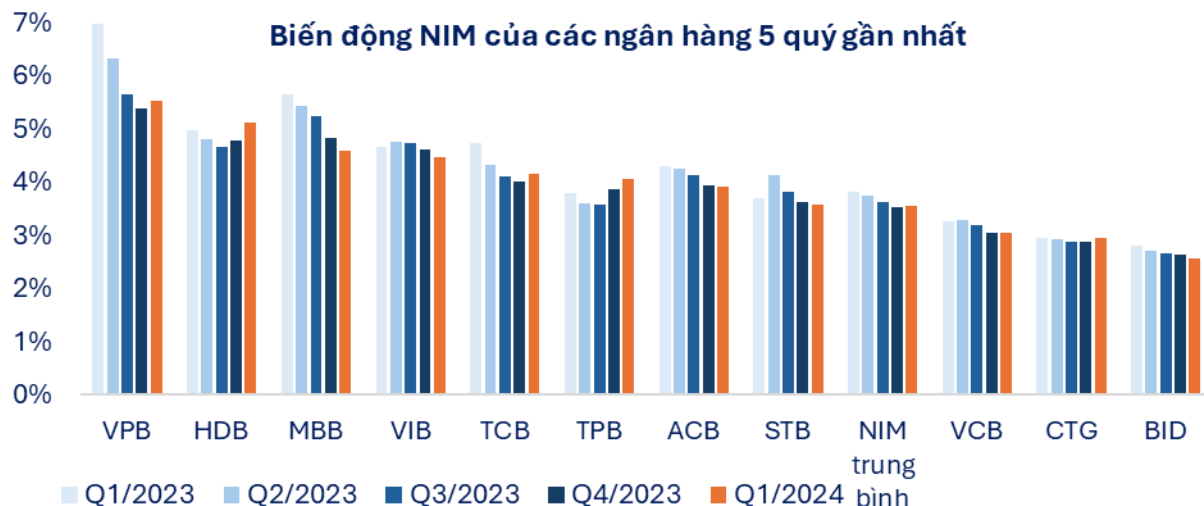
Trong Q2, FIDT nhận định NIM toàn ngành vẫn chưa thể quay trở lại xu hướng tăng nhờ (1) tăng trưởng tín dụng vẫn còn ảm đạm trong 5T2024, dẫn đến các ngân hàng giữ lãi suất đầu ra thấp để duy trì cạnh tranh (2) hoạt động cho vay bán lẻ (nhất là mảng cho vay mua nhà) vẫn chưa có dấu hiệu tích cực trở lại.

FIDT duy trì kỳ vọng NIM sẽ tạo đáy sớm trong 2H2024 sẽ tăng nhẹ trong năm nay nhờ mức nền chi phí huy động duy trì thấp và tăng trưởng tín dụng dự kiến sẽ tích cực hơn trong nửa cuối năm. FIDT nhận định trong 2H2024 các ngân hàng sẽ đẩy mạnh cho vay bán lẻ - vốn có NIM cao hơn - khi diễn biến vĩ mô tích cực hơn.

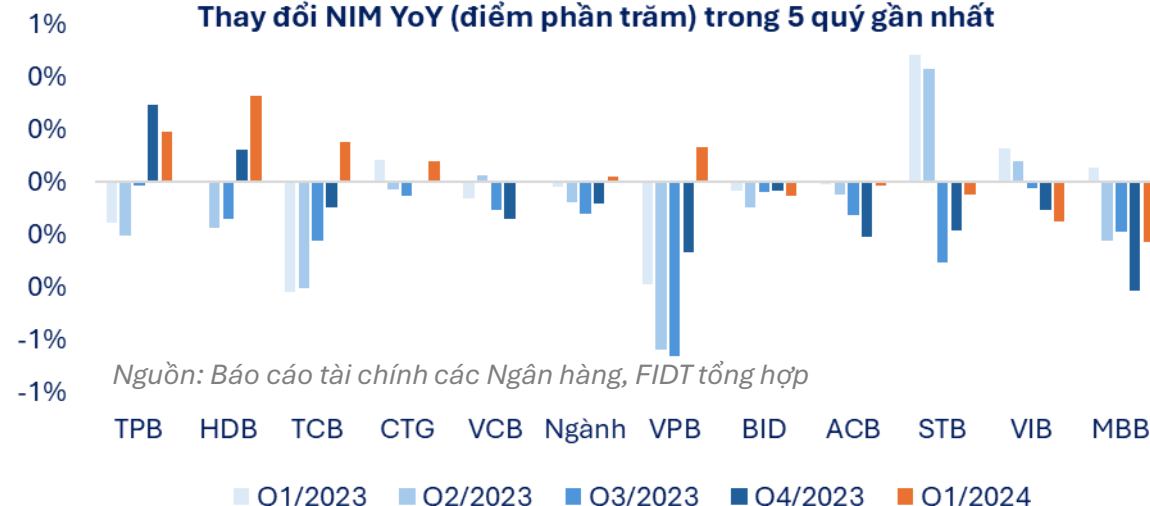
IEA yield, COF, và NIM tổng hợp 11 ngân hàng FIDT quan sát



Biến động NIM của các ngân hàng 5 quý gần nhất



Thay đổi NIM YoY (điểm phần trăm) trong 5 quý gần nhất



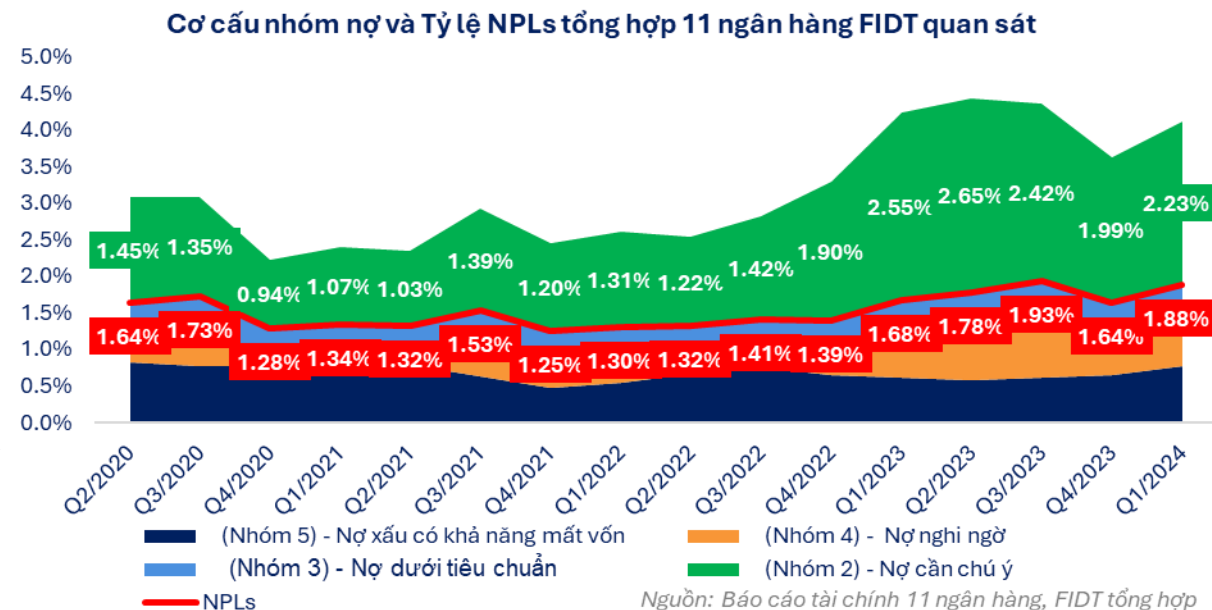
Nguồn: Báo cáo tài chính các Ngân hàng, FIDT tổng hợp

Chất lượng tài sản cản trở tăng trưởng

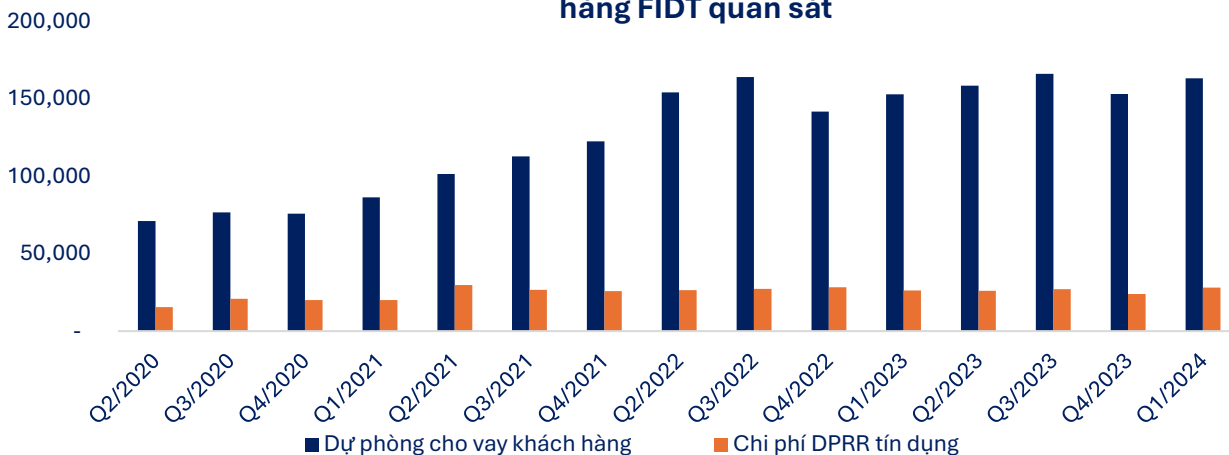
Chất lượng tài sản của 11 ngân hàng FIDT quan sát giảm trong quý 1 khi tỷ lệ nợ xấu (NPLs) tăng 24 điểm phần trăm lên mức 1.88%, tiệm cận vùng đỉnh nợ xấu Q3/2023. Đồng pha, tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng 24 điểm cơ bản lên mức 2.23%. Chi phí trích lập chỉ tăng nhẹ khiến cho LLR tổng hợp giảm xuống mức 106% so với mức 116% trong quý 4/2023 và mức 129% cùng kỳ.

Nợ xấu gia tăng chủ yếu đến từ (1) cho vay bán lẻ (bao gồm cả hoạt động mua nhà) (2) tác động từ CIC trong ngành gia tăng khiến nợ xấu báo cáo cao hơn (tập trung ở phân khúc cho vay bán lẻ và một số khách hàng lớn).

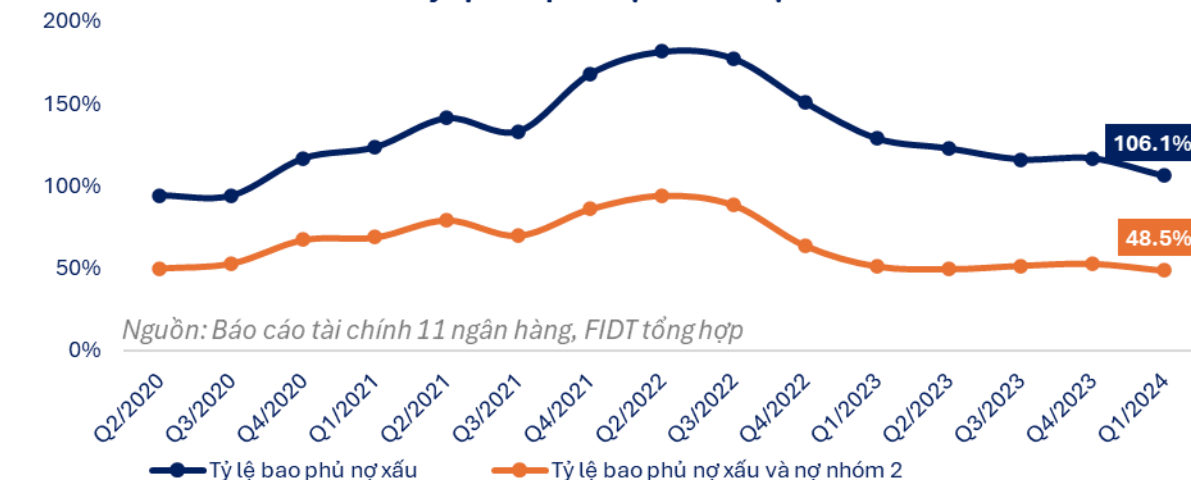
FIDT kỳ vọng chất lượng tài sản sẽ dần tích cực hơn trong 2H2024 khi các ngân hàng tiếp tục làm dày bộ đệm và tăng trích lập để xử lý nợ xấu. Chúng tôi nhận thấy tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng đã gần quay lại đỉnh cũ trong Q3/2023, đây có thể là nguyên nhân hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng khi một số ngân hàng có chất lượng tài sản ở mức tốt trong 2023 đạt tăng trưởng tín dụng tích cực trong 5T2024 như LPB, HDB, ACB.



Dự phòng cho vay và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tổng hợp 11 ngân hàng FIDT quan sát



Tỷ lệ bao phủ nợ xấu và nợ nhóm 2



Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – STB (HOSE)

Ga cuối của hành trình

STB đang đi những chặng đường cuối trong quá trình tái cấu trúc, sau khi giải quyết được khoản nợ của KCN Phong Phú, STB chỉ còn tồn đọng 32.5% cổ phần của ông Trần Bê đang chờ đợi quyết định của Chính phủ, tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng việc này sẽ được sớm thực hiện trong năm nay. Điểm turnaround của STB phụ thuộc khá nhiều vào tốc độ STB hoàn thành Đề án tái cơ cấu trong bối cảnh ngành Ngân hàng chịu nhiều áp lực trong Q1/2024.

Kỳ vọng gì sau tái cơ cấu?

- NIM tiếp đà cải thiện: FIDT kỳ vọng STB sẽ thu được lợi nhuận đáng kể từ việc bán tài sản của các khoản nợ xấu, cho phép gia tăng khả năng tăng trưởng tín dụng và cho vay trong dài hạn mà không phải phụ thuộc vào nguồn vốn huy động từ tiền gửi. Đồng thời, từ việc sở hữu hệ thống mạng lưới lớn hơn các ngân hàng cùng quy mô, FIDT kỳ vọng STB có thể thu hút thêm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp SME
- Mở rộng dư địa cho vay: FIDT cho rằng tăng trưởng tín dụng của STB sẽ đạt mức tích cực 14%/15% trong năm 2024/2025 nhờ (1) SBV sẽ giao các mức tăng tín dụng tốt hơn trong những năm tới và (2) lịch sử tăng trưởng tín dụng của STB luôn cao hơn 1-3% so với kế hoạch.
- Vốn tích lũy dồi dào, sẵn sàng chia cổ tức sau khi hoàn thành Đề án: Với nguồn vốn tích lũy đạt 22.5 nghìn tỷ tính đến cuối Q1/2024. FIDT cho rằng STB sẵn sàng tiến hành chi trả cổ tức sau khi giải quyết xong phần 32.5% cổ phần STB tại VAMC.

FIDT nhận thấy STB đang có mức định giá rẻ khi đang giao dịch ở mức P/B fw = 0.6x, so với mức P/B trailing = 1.1x và so với P/B toàn ngành = 1.5x.

Chi tiết báo cáo vui lòng Quý Nhà đầu tư xem tại: <https://portal.fidt.vn/bao-cao/post/322/stbbaocaocapnhatgacuoicuahanhtrinh>

Tỷ VND	2023A	2024F	%YoY 2023
Thu nhập lãi thuần	22,072	26,602	20.5%
Thu nhập từ phí dịch vụ	2,618	2,897	10.7%
Tổng thu nhập ngoài lãi	4,101	20,084	389.8%
Chi phí hoạt động	(12,890)	(14,940)	15.9%
LN thuần từ HĐKD trước DPRR tín dụng	13,283	31,747	139.0%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3,688)	10,340	-380.4%
Tổng lợi nhuận trước thuế	9,595	42,087	338.6%
NIM	3.7%	3.9%	+0.2 điểm %
NPLs	2.28%	1.60%	-0.68 điểm %

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – SHB (HOSE)

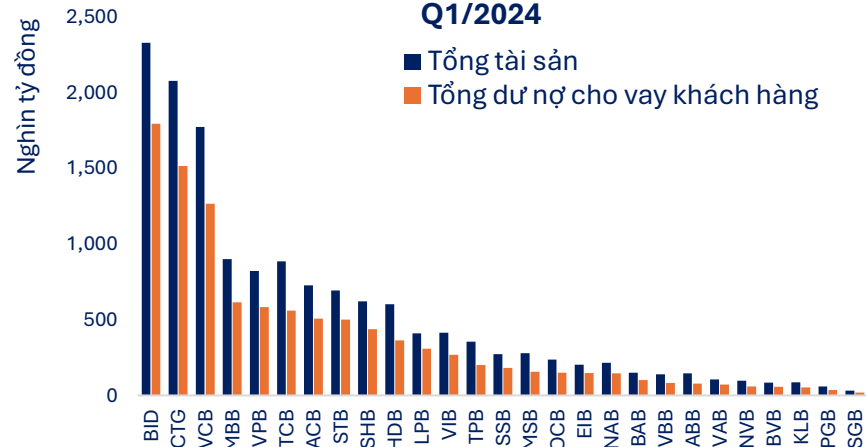
Định giá chưa phản ánh đúng quy mô của SHB

Quy mô cho vay đứng thứ 9 toàn ngành, quy mô tổng tài sản trong top 10 ngành ngân hàng, có thể nhận thấy SHB sở hữu quy mô tương đương với các ngân hàng tư nhân lớn như STB, ACB và thậm chí lớn hơn HDB, LPB, VIB. Tuy nhiên SHB đang được định giá với mức P/B 0.76 lần, chúng tôi cho rằng chủ yếu do (1) SHB đang chật vật với mức sinh lời thấp (ROE Q1 = 15.5% < 18.5% toàn ngành) (2) NIM ở mức khiêm tốn (3.5%) và (3) chất lượng tài sản đang ở vùng xấu (NPL chạm 3% trong Q1/2024).

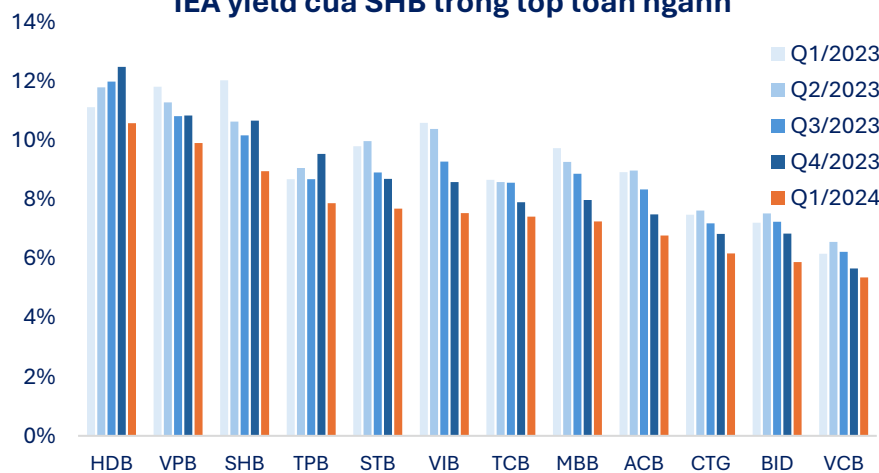
FIDT cho rằng mức định giá P/B 0.7x lần hiện tại chưa đủ phản ánh quy mô hiện tại của SHB, chủ yếu do:

- NIM ở mức thấp tuy nhiên đã cải thiện đáng kể từ mức 2.x% giai đoạn M&A với Habubank và vấn đề nợ xấu của Vinashin, đồng thời SHB có mức sinh lời trên tài sản sinh lãi (IEA yield) trong top cao nhất ngành ngân hàng, chủ yếu do theo đuổi phân khúc khách hàng doanh nghiệp yield cao. Tuy nhiên CoF ở mức cao đã bóp nghẹt NIM của SHB, chủ yếu do CASA thấp (7.3% trong Q1). FIDT kỳ vọng SHB có thể triển khai các nền tảng số hóa và sản phẩm đa kênh, đồng thời cải thiện CASA và cơ cấu vốn huy động, tiếp tục gia tăng NIM.
- Khả năng quản trị chi phí tốt trong ngành khi CIR nằm ở vùng thấp trong nhiều quý, CIR quý 1 của SHB ở mức thấp nhất ngành, phần lớn do chi phí lương nhân viên SHB thấp.
- Tỷ lệ nợ xấu Q1 tăng mạnh chạm mốc 3%, tuy nhiên SHB đang thận trọng trong việc cho vay nhằm đảm bảo chất lượng tài sản, thể hiện qua tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 0.5% trong 5T2024, FIDT kỳ vọng SHB sẽ tập trung xử lý nợ xấu trong Q2 và đẩy mạnh tín dụng từ 2H2024.

Quy mô tổng tài sản và cho vay khách hàng Q1/2024

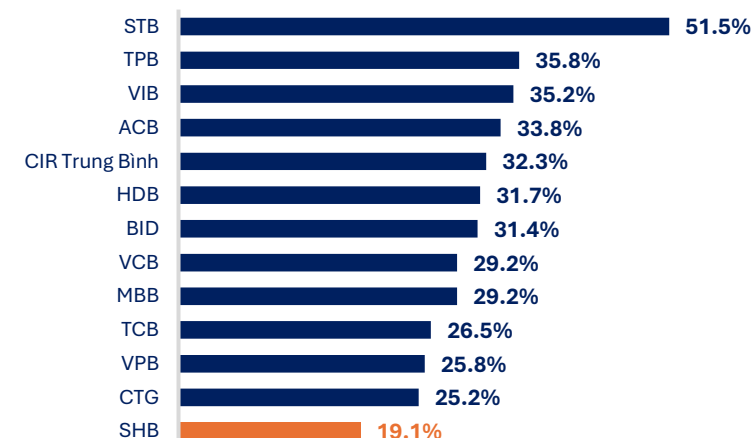


IEA yield của SHB trong top toàn ngành



Nguồn: Báo cáo tài chính các ngân hàng, FIDT tổng hợp

CIR Q1/2024 ở mức thấp nhất ngành



Bất động sản sẵn sàng cho sự trở lại mạnh mẽ hơn

Về ngành BĐS,

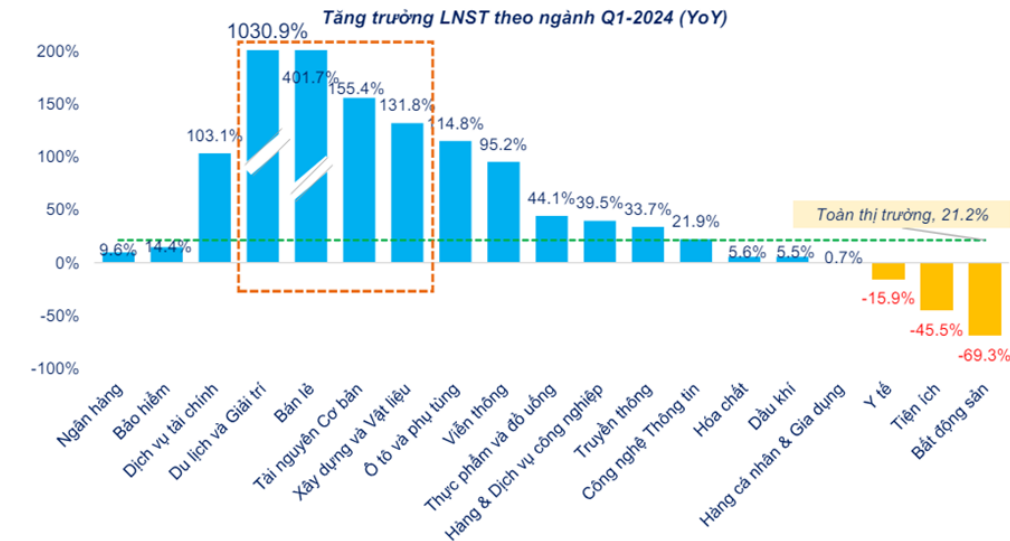
Pháp lý: Ngày 27/5/2024, Chính phủ có Tờ trình số 289/TTr-CP trong đó có nội dung về việc điều chỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành sớm hơn (từ ngày 01/8/2024) đối với Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở. FIDT đánh giá tích cực về động thái này của Chính phủ vì điều này sẽ tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ và đồng bộ để nhanh chóng tháo gỡ vướng mắc pháp lý còn tồn đọng của nhiều dự án.

Lợi nhuận cải thiện: Trong Q1 vừa qua thì BĐS là nhóm có KQKD tệ nhất svck, điều này có thể giải thích được do doanh số bán hàng ảm đạm 2023, đồng thời quý 1 là quý thấp điểm của ngành. Tuy nhiên FIDT kỳ vọng doanh số sẽ có sự cải thiện mạnh mẽ trong 2 quý nửa cuối năm nhờ doanh số bán nhà đã phục hồi từ giai đoạn cuối năm trước, đồng thời động thái đặt kết quả tăng trưởng của nhiều công ty BĐS cũng càng củng cố thêm sự tự tin của chúng tôi.

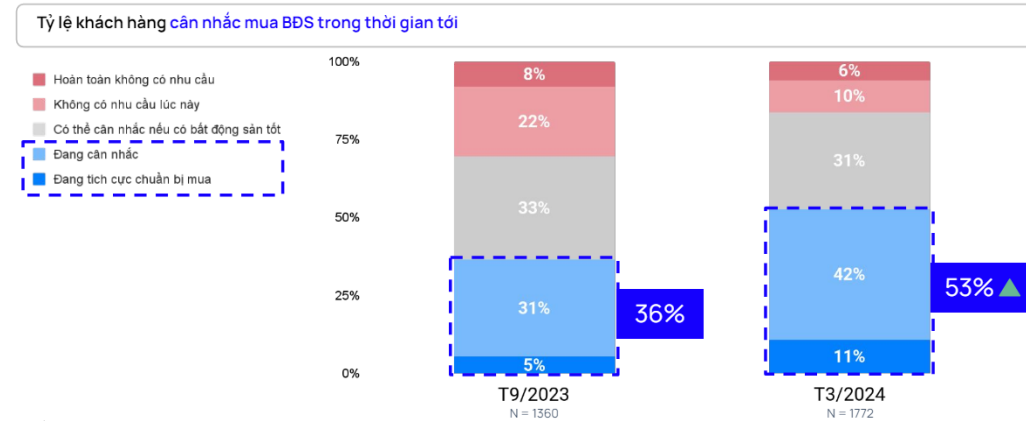
Thị trường phục hồi: FIDT ghi nhận sự gia tăng giao dịch mua bán bất động sản tại một số khu vực trung tâm và ven trung tâm Hà Nội & TP.HCM từ đầu năm 2024 đến nay. Tín hiệu này có thể là điểm sáng khởi đầu cho chu kỳ bất động sản mới và cải thiện tâm lý của vốn khá u ám của thị trường BĐS nói chung trong năm 2023.

FIDT lựa chọn PDR ở mảng bất động sản dân sinh và KBC là 2 doanh nghiệp ở mảng bất động sản khu công nghiệp cho giai đoạn tiềm năng sắp tới của ngành.

Biểu đồ 2: Bán lẻ, Bảo hiểm, Du lịch & Giải trí, Hàng cá nhân & Gia dụng, Viễn thông, Thực phẩm & Đồ uống, Hàng & Dịch vụ công nghiệp hồi phục mạnh về LNST



Nguồn: FiinPro-X Platform.
Ghi chú: Dữ liệu được tính cho 1129/1655 doanh nghiệp và ngân hàng (chiếm 99% vốn hóa toàn thị trường)

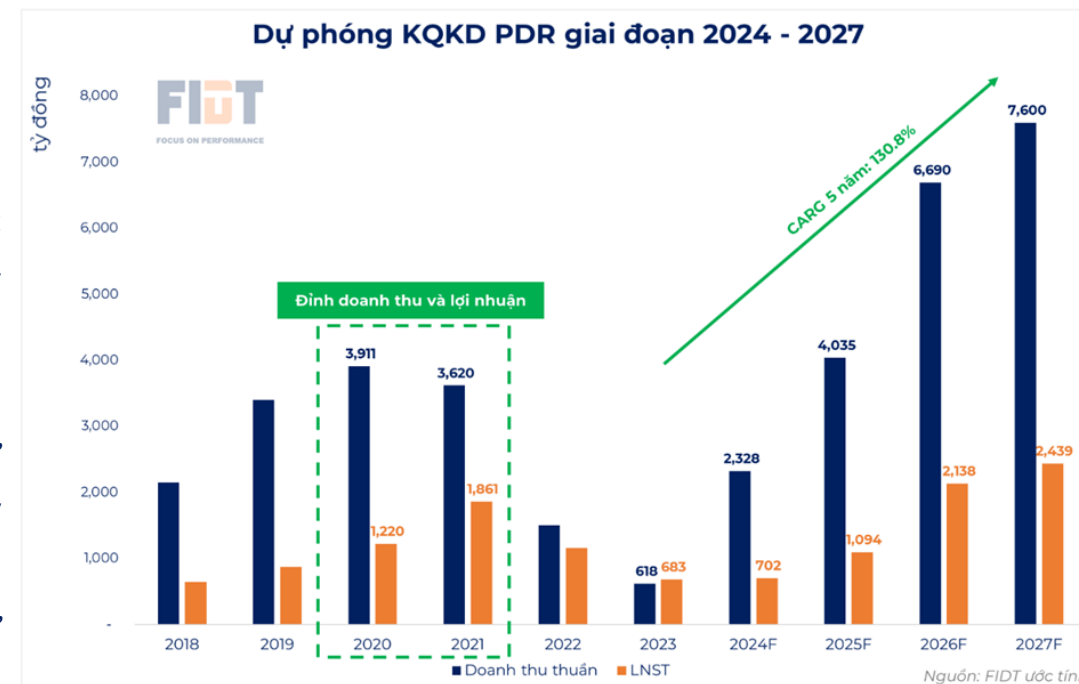


Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu thị trường và Am hiểu khách hàng OneHousing, Q1/2024

Bất động sản sẵn sàng cho sự trở lại mạnh mẽ hơn

Về PDR, chúng tôi đánh giá cao về triển vọng của cổ phiếu này trong thời gian tới khi:

- Áp lực cung đã giảm đáng kể: Thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền mua đã kết thúc vào ngày 5/6 vừa qua do đó xu hướng bán cổ phiếu hiện hữu để thực hiện quyền sẽ không còn.
- Tiến triển về KQKD: FIDT kỳ vọng Phát Đạt có thể sớm hoàn thiện các thủ tục cần thiết trong cuối quý 2 đối với dự án Bắc Hà Thanh để sẵn sàng bán sỉ cho đối tác là Realty Holdings và ghi nhận lợi nhuận đột biến từ dự án này.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tại các dự án khác: Nhờ dòng tiền thu về từ việc bán sỉ Bắc Hà Thanh, FIDT cho rằng đây sẽ là nguồn lực lớn giúp PDR đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án gối đầu để sớm có thể đưa vào khai thác là Thuận An, Poulo Condor và Cadia Quy Nhơn. FIDT nhận thấy động lực ngắn hạn của PDR là khá rõ ràng khi áp lực cung đã qua và điểm rơi để ghi nhận lợi nhuận từ các dự án là gần hơn bao giờ hết. FIDT hiện vẫn giữ nguyên kỳ vọng và dự phóng đối với cổ phiếu này.



Về KBC, chúng tôi cho rằng doanh nghiệp đang trong giai đoạn quan trọng trong tiến trình xử lý pháp lý tại các dự án trọng điểm là KCN Tràng Duệ 3 và KĐT

Tràng Cát khi:

- KĐT Tràng Cát đã hoàn thành quy hoạch tổng thể 1/500 điều chỉnh và hoàn thành san lấp khoảng 100 ha. KBC đang chờ thanh toán tiền sử dụng đất.
- Trong khi đó, KCN Tràng Duệ 3 hiện đang trong quá trình xin phê duyệt đầu tư từ Thủ tướng Chính phủ.
- Ngoài ra, lượng backlog chưa ghi nhận tính đến cuối tháng 4/2024 của KBC khoảng 47 ha, trong khi doanh số kế hoạch cho năm 2024 là 150ha. Do đó, chúng tôi không quá tự tin về khả năng bàn giao đất KCN cho đối tác của KBC trong năm nay.

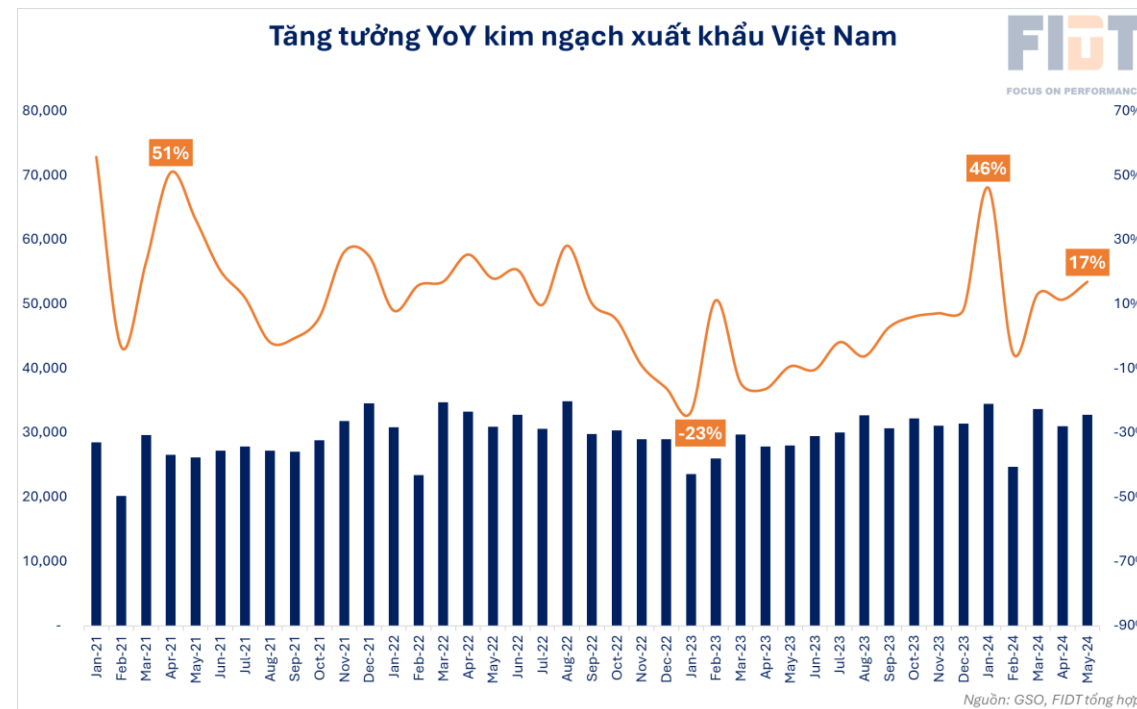
FIDT sẽ cập nhật thêm quan điểm về cổ phiếu này sau cuộc họp ĐHCĐ 2024 khi có những thông tin chi tiết hơn về tiến độ pháp lý tại các dự án của doanh nghiệp.

Xuất khẩu với kỳ vọng mở đầu làn sóng mới

Sau năm 2023 nhiều ảm đạm, xuất khẩu Việt Nam những tháng đầu năm 2024 đã có dấu hiệu khởi sắc. Với tính chất phụ thuộc nhiều vào nhu cầu của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản,...việc các thị trường này có dấu hiệu tích cực dấu hiệu cho 1 chu kỳ phục hồi của các ngành xuất khẩu Việt Nam:

- Lạm phát suy giảm trên toàn cầu kích thích mua hàng và cải thiện niềm tin của người tiêu dùng.
- Hàng tồn kho giảm mạnh, đạt mức ngang bằng những năm 2020, 2021 đặt ra yêu cầu bổ sung hàng của các doanh nghiệp bán lẻ lớn.
- Bên cạnh đó, tận dụng được các ưu thế về hiệp định thương mại FTA và việc tỷ giá ở vùng cao cũng tăng thêm tính cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu Việt Nam trên thị trường.

Với nhiều động lực tích cực ở hiện tại, FIDT cho rằng xuất khẩu Việt Nam có thể tiếp tục phục hồi và bước vào pha tăng trưởng cho chu kỳ tiếp theo 2024-2026. Trong bức tranh phục hồi chung, FIDT đánh giá cao các ngành có câu chuyện rõ ràng như **Dệt may và Tôm**.



Kim ngạch xuất khẩu Tôm và Dệt may 5T đầu năm, Triệu USD

	Tôm	Dệt may
5T.2023	1,247	12,625
5T.2024	1,335	13,116
Tăng trưởng	7.1%	3.9%

Xuất khẩu với kỳ vọng mở đầu làn sóng mới

Về ngành Dệt may, ngành có sự phục hồi rõ rệt sau năm 2023 khó khăn thiếu hụt đơn hàng.

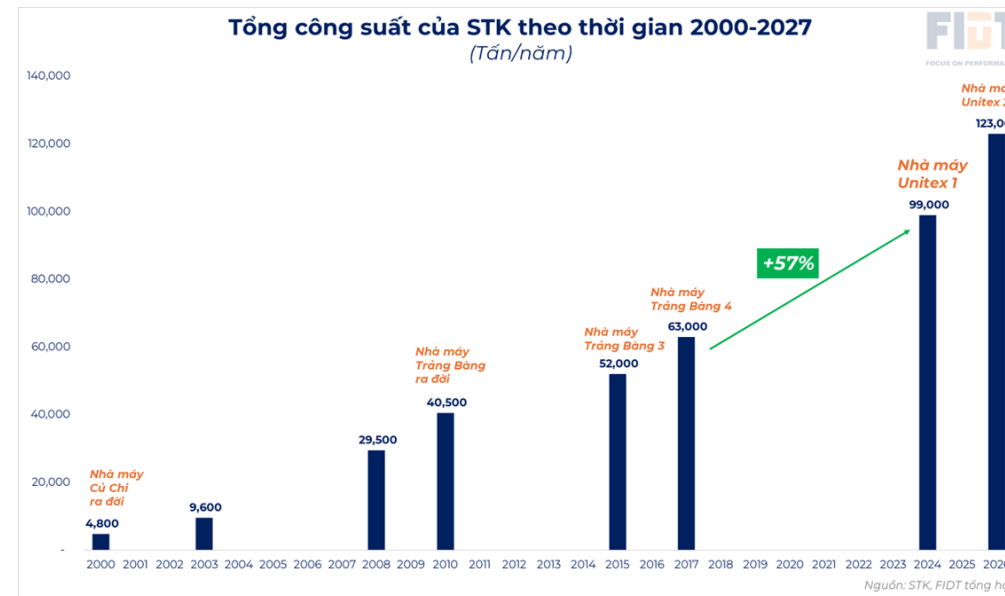
Các doanh nghiệp lần lượt thông báo đủ đơn hàng đến hết năm 2024. Số liệu từ tăng trưởng nhanh chóng nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may càng chứng minh điều đó khi tư liệu sản xuất được bổ sung phục vụ cho quá trình tăng công suất giai đoạn tới. Với ngành này, chúng tôi đánh giá cao Sợi thể kỷ (STK), bởi các lý do:

- Câu chuyện phục hồi thị trường dệt may cả thị trường nội địa và xuất khẩu giúp hoạt động mangle sợi của STK tăng trưởng tốt từ nền thấp của năm 2023.
- Nhà máy Unitex đưa vào hoạt động từ Quý 3 sẽ là động lực tăng trưởng bất phá của STK, Unitex dự kiến sẽ giúp STK tăng công suất, cải thiện biên lợi nhuận và xanh hóa thêm quy trình sản xuất của doanh nghiệp.

Về ngành Tôm, hưởng lợi trực tiếp từ các quy định thuế quan. Tại thị trường Mỹ,

- Tôm Ecuador và Indonesia đối mặt với thuế chống bán phá giá mới tại Mỹ, trong đó tôm Ecuador sẽ bị đánh thuế 10.58%, tôm Indonesia 6.3% từ tháng 10/2024.
- Trường hợp Việt Nam được công nhận nền kinh tế thị trường vào tháng 7 sẽ giúp Việt Nam hạn chế thuế bán phá giá tôm vào Mỹ trong thời gian tiếp theo. Với thị trường khác cũng ghi nhận sự phục hồi xuất khẩu tốt, đặc biệt là Nhật Bản tăng dự kiến 20% trong 5T.2024.

Với bức tranh đó, chúng tôi đánh giá cao MPC trong ngành tôm với thị phần lớn tại Mỹ và Nhật Bản sẽ đảm bảo đơn hàng của doanh nghiệp tăng trưởng, bên cạnh các yếu tố nội tại ngày càng cải tiến tại doanh nghiệp này.



Các thị trường chính của MPC	Giá trị 2022 (triệu USD)	Tỉ trọng 2022	Giá trị 2023 (triệu USD)	Tỉ trọng 2023
Hoa Kỳ	103.35	16.72%	100.57	22.34%
Nhật Bản	149.18	24.13%	95.81	21.28%
Úc & Newzeland	103.63	16.76%	92.25	20.49%
Khối EU	94.81	15.34%	45.95	10.20%
Canada	75.31	12.18%	34.42	7.65%
Khác	91.96	14.87%	81.25	18.04%
TỔNG CỘNG	618.24	100%	450.25	100%

THỊ TRƯỜNG CẦN NHỊP CHỈNH LẤY ĐÀ NGẮN HẠN – ĐIỂM RƠI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ KỶ VỌNG CHỨNG KHOÁN RƠI VÀO QUÝ 4/2024 – 1H2025

Một số điểm nhấn thị trường gần đây:

- Xu hướng thị trường chung trong tháng 5 tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt sau những động thái bồng bềnh từ cuộc họp FED tháng 5 (1.5) và áp lực tỷ giá USD/VND giảm theo.
- VNIndex có xu hướng tăng từ tháng 5 rất ấn tượng, từ 1200 điểm lên trên 1300, tuy đã giảm tương đối sau nhịp tăng bứt phá khỏi 1300 lần đầu tiên kể từ tháng 5/2022.

Trong ngắn hạn:

- Trong ngắn hạn, thị trường có rủi ro gặp nhịp chỉnh kỹ thuật sau khi tiệm cận vùng 1300: (1) áp lực chốt lời rất lớn vùng 1280 – 1300; (2) hành động bán ròng mất cân bằng của khối ngoại, trong khi chỉ nhóm đầu tư cá nhân tiếp tục mua ròng giai đoạn dài, dễ dàng suy yếu trong điều kiện rủi ro vĩ mô ngắn hạn xuất hiện.
- Đa số cổ phiếu có nội tại vững chắc, vốn hóa lớn, đều đã trở về mức định giá vùng đỉnh nhiều năm, thiếu động lực tăng trưởng mạnh về kinh doanh lẫn giá cổ phiếu.

Về ngành, FIDT giữ nguyên nhận định về các ngành/doanh nghiệp có triển vọng hưởng lợi lớn từ các xu hướng:

- (1) Điểm rơi lợi nhuận ngành rơi vào quý 2, quý 3/2024, xu hướng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ngắn hạn tích cực.
- (2) Hưởng lợi lớn từ các thay đổi Chính sách lớn sắp tới, bao gồm các chính sách liên quan: (*) Luật Đất đai sửa đổi, Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi, Luật Nhà ở sửa đổi; (**) Quy hoạch điện 8 đi vào thực thi cùng với chính sách mở rộng mua bán điện “Năng lượng tái tạo” cạnh tranh; (***) Luật Các Tổ chức tín dụng sửa đổi 2024.
- (3) Hưởng lợi từ các sự kiện doanh nghiệp lớn, bao gồm các hoạt động IPO các công ty con quan trọng trong hệ sinh thái, các kế hoạch bán vốn chiến lược khả thi, dự kiến xảy ra trong năm 2024 – 1H2025.
- (4) Hưởng lợi từ xu hướng xuất khẩu quay trở lại mạnh mẽ quý 3 – quý 4/2024, khi xu hướng nhập khẩu đã có dấu hiệu tăng trưởng mạnh mẽ trở lại.

Ngoài ra, khi lựa chọn doanh nghiệp tiềm năng, FIDT tập trung:

- Xu hướng doanh thu/lợi nhuận 2 quý sắp tới vượt đỉnh hoặc tiệm cận đỉnh chu kỳ kinh tế 2020 – 2023, tập trung vào hoạt động kinh doanh lõi của DN.
- Mức P/E, P/B forward 2024 – 2025 hợp lý và mang tính cần trọng, ưu tiên các cổ phiếu nền giá vững.

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN			
	MỤC TIÊU TRUNG HẠN	KỊCH BẢN TỐT: ÁP LỰC TỶ GIÁ GIẢM NHANH - DXY VÙNG AN TOÀN	KỊCH BẢN CƠ SỞ: ÁP LỰC TỶ GIÁ HIỆN HỮU - DXY VÙNG RỦI RO
CHỈ SỐ VNINDEX	1420 - 1380	1340 - 1320	1280 - 1250
LỢI NHUẬN NGÀNH ĐẠT ĐIỂM RƠI QUÝ 2, QUÝ 3/2024 NHỜ VÀO GIÁ HÀNG HÓA - TIÊU THỤ NỘI ĐỊA NHỜ VÀO GIÁ HÀNG HÓA - NHU CẦU HÀNG HÓA XUẤT KHẨU			
NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA	VÙNG MỤC TIÊU (Theo định giá FA, P/E, Kỹ thuật, etc.)
DỆT MAY	TNG	22 - 23.5	30 - 33
	MSH	44.5 - 45.5	56 - 60
	STK	30 - 32	42 - 45
NHỰA	AAA	10.5 - 11.5	15 - 17
	APH	8.5 - 9.0	15 - 16
CAO SU	GVR	31 - 32	37 - 40
	DPR	38 - 40	48 - 50
LUẬT ĐẤT ĐAI - LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN - LUẬT NHÀ Ở (1.8.2024)			
NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA	VÙNG MỤC TIÊU (Theo định giá FA, P/E, Kỹ thuật, etc.)
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	24 - 25	38 - 40
	DXG	16 - 17	25 - 27
	NLG	38 - 40	57 - 60
	KDH	35 - 36	45 - 47

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN			
LUẬT TỔ CHỨC TÍN DỤNG 2024 (1.7.2024)			
NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA	VÙNG MỤC TIÊU (Theo định giá FA, P/E, Kỹ thuật, etc.)
NGÂN HÀNG	STB	29.5 - 30.5	42 - 44
	SHB	11 - 11.5	14 - 15
	HDB	22.5 - 23	26 - 28
LUẬT CHĂN NUÔI SỬA ĐỔI 2025 (1.1.2025)			
NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA	VÙNG MỤC TIÊU (Theo định giá FA, P/E, Kỹ thuật, etc.)
CHĂN NUÔI	DBC	32 - 33	38 - 40
	BAF	20 - 21	25 - 27
HƯỞNG LỢI TỪ CÁC SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP LỚN, CỤ THỂ TRONG NĂM 2024 – 1H2025			
NGÀNH	CỔ PHIẾU	VÙNG MUA	VÙNG MỤC TIÊU (Theo định giá FA, P/E, Kỹ thuật, etc.)
ĐIỆN TÁI TẠO - BẤT ĐỘNG SẢN	GEX	22 - 23	40 - 42
BÁN LẺ - TIÊU DÙNG - TÀI CHÍNH	MSN	74 - 76	98 - 100
BẤT ĐỘNG SẢN KCN - BẤT ĐỘNG	BCM	58 - 60	83 - 85
BẤT ĐỘNG SẢN KCN - BẤT ĐỘNG	KBC	29 - 30	48 - 50

Lưu ý và miễn trừ trách nhiệm

Quý nhà đầu tư nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ mà không phải thông báo.

Ngoài ra, FIDT và các nhân sự của FIDT có quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến các cổ phiếu, cơ hội đầu tư liên quan đề cập tại báo cáo này mà không phải thông báo.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Mọi quan điểm đầu tư tại tính năng này được đưa ra dựa trên nhận định, dự đoán thị trường với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, nhà đầu tư nhận thức được rằng kết quả đầu tư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố và do đó chúng tôi không cam kết bất kỳ mức độ lợi nhuận nào đối với việc đầu tư của nhà đầu tư.

Nhà đầu tư là người quyết định đầu tư, do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư của mình.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT.

Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!